



# BẢN TIN

# THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 7 (từ 15/2 - 19/02/2015)

## BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

**CỤC CHẾ BIẾN  
NÔNG LÂM THỦY SẢN  
VÀ NGHỀ MUỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan  
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: [thuongmai.cb@mard.gov.vn](mailto:thuongmai.cb@mard.gov.vn)

Website: [chebien.mard.gov.vn](http://chebien.mard.gov.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung

**TRUNG TÂM  
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình  
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: [trangtin@mard.gov.vn](mailto:trangtin@mard.gov.vn)

Website: [www.mard.gov.vn](http://www.mard.gov.vn)



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

### TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, số liệu cho thấy sản xuất công nghiệp của Mỹ trong tháng 1 tăng mạnh nhất trong 14 tháng do sản xuất và sản lượng công nghiệp phụ trợ tăng, đây là dấu hiệu mới nhất về sự phục hồi của nền kinh tế Mỹ. Những nhận định mới đây của các nhà lãnh đạo Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) cũng phần nào tác động tới tâm lý của giới đầu tư. Dự kiến, ngân hàng này sẽ duy trì kế hoạch nâng lãi suất dần dần trong năm nay.

**Thị trường thế giới:** Giá gạo giảm nhẹ trên thị trường châu Á tuần qua do nguồn cung tăng lên khi Chính phủ Thái Lan bán gạo tồn kho, vụ thu hoạch lúa đang diễn ra tại Thái Lan và vụ thu hoạch sắp diễn ra tại Việt Nam.

Giá cà phê robusta tăng một phần do cảnh báo của Hiệp hội Cà phê Cacao Việt Nam (Vicofa) rằng thời tiết khô hạn có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản lượng cà phê của Việt Nam. Nguồn cung hạn chế do vụ mùa năm nay không như kỳ vọng khiến giá tiêu Ấn Độ tiếp tục tăng cao.

Giá lợn hơi thị trường Chicago, Mỹ tăng do một số nhà đóng gói và chế biến thịt lợn tăng mua nhằm tăng lượng hàng dự trữ trong bối cảnh nguồn cung hạn hẹp.

Giá chè Bangladesh giảm gần 9% tại phiên đấu giá hàng tuần, giảm tuần thứ 3 liên tiếp bởi chất lượng chè cuối vụ giảm.

**Thị trường trong nước:** Giá lợn hơi tại các tỉnh Đông Nam Bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) tăng do thị trường Trung Quốc bắt đầu nhập lợn trở lại; đồng thời, cùng với việc hoạt động trở lại của những bếp ăn tập thể của các khu công nghiệp, nhu cầu tiêu thụ thịt lợn của thị trường nội địa cũng đang tăng lên.

Giá tôm nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Cà Mau liên tục giảm bởi sức mua yếu do tôm nguyên liệu đã được nhập về nhiều từ các hợp đồng mua nguyên liệu trước đó; tôm công nghiệp, khai thác biển được mùa nên nguyên liệu phục vụ cho chế biến dồi dào và từ đó các nhà máy phải giảm giá.

Giá các loại rau tại thủ đô Hà Nội có xu hướng giảm, trái với quy luật là cứ sau Tết là thời điểm các loại thực phẩm, đặc biệt là rau xanh ồ ạt tăng. Tuy nhiên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giá các loại rau xanh có xu hướng tăng cao do trước đó thời tiết lạnh, kéo theo hiện tượng sương mù khiến năng suất thấp. Ngoài ra, đa số nông dân đều tập trung sản xuất rau phục vụ cho vụ Tết nên đến nay lượng rau củ cung ứng ra thị trường rất ít, dẫn đến hàng khan hiếm.

# LÚA GẠO



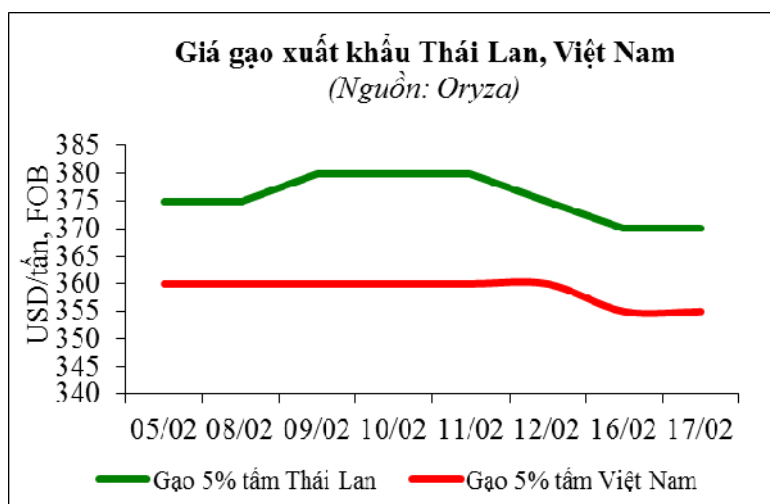
*Thị trường thế giới:* Giá gạo giảm nhẹ trên thị trường châu Á tuần qua do nguồn cung tăng lên khi Chính phủ Thái Lan bán gạo tồn kho, vụ thu hoạch lúa đang diễn ra tại Thái Lan và vụ thu hoạch sắp tới tại Việt Nam, mặc dù có dự đoán In-đô-nê-xia sẽ tăng nhập khẩu gạo trong năm 2016.

Giá gạo Việt Nam giảm xuống sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán trong bối cảnh các thương nhân đang dõi theo các cuộc thương thảo về việc bán gạo cho In-đô-nê-xia. Giá gạo 5% tằm của Việt Nam giảm xuống còn 345 – 355 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn) so với 350 – 360 USD/tấn tuần kết thúc vào ngày 5/2. Gạo 25% tằm giảm từ 340 – 350 USD/tấn xuống còn 335 – 345 USD/tấn. Vinafood 2 đã đặt hàng gạo 15% tằm từ các công ty thành viên để sẵn sàng đáp ứng các cuộc đàm phán sắp tới. Gạo 15% tằm là chủng loại gạo thường được In-đô-nê-xia tìm mua. Năm ngoái, In-đô-nê-xia đã mua 1,5 triệu tấn gạo từ Thái Lan và Việt Nam.

Các nhà xuất khẩu gạo Việt Nam đang chần chừ khi đặt mua gạo, chờ đợi tín hiệu rõ ràng hơn về giá khi thu hoạch vụ Đông Xuân đạt đỉnh vào cuối tháng này.

Tại Thái Lan, việc Chính phủ bán gạo tồn kho ra thị trường và vụ thu hoạch đang diễn ra đã làm giá gạo giảm xuống. Gạo tiêu chuẩn 5% tằm hiện ở mức 360 – 370 USD/tấn (FOB Băng Cốc), giảm so với 365 – 375 USD/tấn tuần kết thúc vào ngày 5/2. Thái Lan vừa mới bước vào thu hoạch lúa trái vụ, các thương nhân dự đoán nguồn cung mới sẽ khiến giá gạo không thể tăng trong ít nhất một tháng nữa.

Theo Bộ Thương mại Thái Lan, Chính phủ nước này đã bán được 245.262 tấn gạo, trị giá 1,53 triệu baht (43 triệu USD) trong phiên đấu giá thứ 2 của năm 2016. Bộ Thương mại Thái Lan đã bán đấu giá 360.000 tấn gạo "Hạng C" (Grade C) sử dụng trong ngành công nghiệp. Có 9 công ty tư nhân đã mua được gạo trong phiên đấu giá. Mặc dù Bộ Thương mại Thái Lan đặt mục tiêu bán 570.000 tấn gạo trong 2



lô (210.000 tấn phục vụ tiêu dùng của người và 360.000 tấn sử dụng trong công nghiệp), nhưng chỉ bán được 397.639 tấn, tương đương 70% mục tiêu đặt ra, thu về 3,32 tỷ Baht (93,28 triệu USD). Khối lượng gạo bán ra cần phải được sự phê chuẩn của Ủy ban Quản lý Lúa gạo Thái Lan nhưng hiện chưa có thời gian cụ thể. Trước đó, trong phiên đấu giá đầu tiên của năm, Thái Lan đã bán được 152.377 tấn gạo, trị giá 1,78 tỷ Baht (50 triệu USD). Hiện Thái Lan còn 13 triệu tấn gạo lưu kho và đang lên kế hoạch xả bán hết vào cuối năm 2017

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), Thái Lan đã xuất khẩu gần 400.000 tấn gạo trong giai đoạn từ 1/1 – 7/2/2016, tăng 36% so với một năm trước.

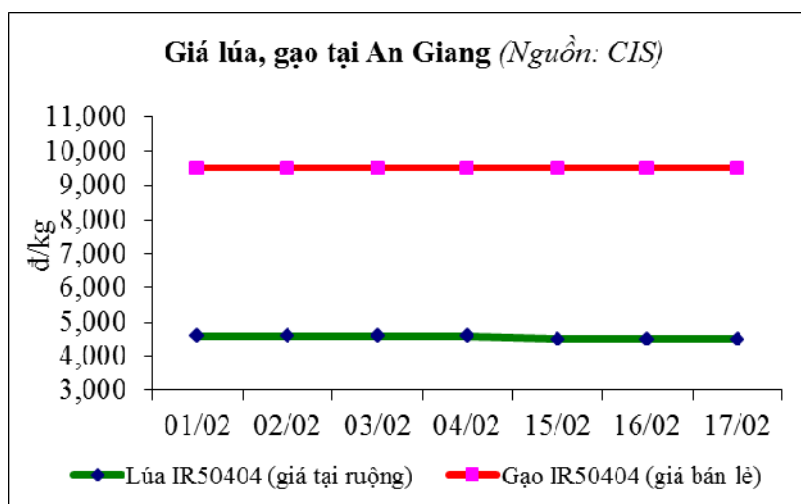
# LÚA GẠO



Theo số liệu của Hiệp hội Xuất khẩu Gạo Thái Lan (TREA), năm 2015, xuất khẩu gạo của Thái Lan đạt 9,795 triệu tấn, trị giá 4,51 tỷ USD, giảm 11% khối lượng so với 10,969 triệu tấn và 16% giá trị so với 5,38 tỷ USD năm 2014. Về cơ cấu gạo xuất khẩu năm 2015, gạo trắng chiếm 4,87 triệu tấn (50% tổng khối lượng xuất khẩu), gạo Hom Mali 1,385 triệu tấn (14%), gạo tấm 1,036 triệu tấn (10,6%), gạo nếp 124.190 tấn (1%), gạo đỏ 2,32 tấn (24%) và gạo lứt 65.165 tấn (0,65%).

*Thị trường trong nước:* Nông dân một số tỉnh ĐBSCL thu hoạch lúa Đông Xuân sớm như An Giang, Hậu Giang đang phân khởi bởi được mùa, trúng giá. Giá lúa thu mua tại ruộng ở Hậu Giang tuần này tăng từ 200 – 300 đ/kg so với thời điểm trước Tết Nguyên đán Bình Thân. Cụ thể, giống lúa IR50404 được thương lái thu mua tại ruộng với giá từ 4.300 - 4.400 đ/kg, giống OM 5151 có giá từ 4.300 - 4.500 đ/kg, lúa hạt dài OM 5451 giá từ 4.600 - 4.700 đ/kg; riêng giống RVT được doanh nghiệp bao tiêu với giá 5.700 đ/kg.

Tuy nhiên, theo ghi nhận của hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL tuần qua vẫn giảm nhẹ. Cụ thể: tại An Giang, lúa IR50404 giảm từ 4.600 đ/kg (4/2) xuống còn 4.500 đ/kg (17/2); lúa OM 2514, OM 2717 giảm từ 4.700 đ/kg xuống còn 4.600 đ/kg. Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 giảm từ 4.500 đ/kg xuống còn 4.300 đ/kg. Tại Kiên Giang, lúa tẻ thường và lúa dài ổn định ở mức 5.600 đ/kg và 5.800 đ/kg. Riêng tại Bạc Liêu, giá lúa tăng mạnh, lúa tươi mới thu hoạch tại huyện Vĩnh lợi từ chỉ có 4.800 – 5.000 đ/kg tuần trước Tết Nguyên đán hiện tăng lên 6.250 – 6.500 đ/kg.



Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), Việt Nam xuất khẩu 751.000 tấn gạo từ ngày 1/1 đến 26/1/2016, tăng 75,06% so với cùng kỳ năm ngoái. Với khối lượng xuất khẩu tăng mạnh trong tháng 1/2016, Việt Nam đã vượt qua Ấn Độ để “tạm” trở thành quốc gia xuất khẩu gạo lớn thứ hai thế giới sau Thái Lan. Sở dĩ xuất khẩu gạo tăng trưởng mạnh là do thị trường Phi-lip-pin, In-đô-nê-xia tăng cường nhập khẩu gạo. Ngay từ những ngày đầu tháng 12/2015, thông tin In-đô-nê-xia cần nhập khẩu 1 triệu tấn gạo từ Việt Nam đã được ông Mayerfas, Đại sứ In-đô-nê-xia tại Việt Nam nêu ra.

# LÚA GẠO



Dự báo xuất khẩu gạo đầu năm 2016 gặp nhiều thuận lợi hơn so với đầu năm 2015. Do gạo tồn kho năm 2015 không còn nhiều như các năm trước, khoảng 300.000 tấn so với 700.000 tấn gạo gói đầu. Hợp đồng thương mại và hợp đồng tập trung từ năm 2015 chuyển qua khoảng hơn 1,3 triệu tấn và nhu cầu nhập khẩu từ các thị trường lớn đến sớm. Do vậy, nhiều khả năng vụ Đông Xuân 2015/2016 không phải mua tạm trữ như vụ Đông Xuân năm ngoái. Hoạt động xuất khẩu gạo Việt Nam trong nửa đầu năm nay sẽ khá tốt do các quốc gia nhập khẩu gạo lớn Phi-lip-pin, In-đô-nê-xia và Ma-lai-xia sẽ sớm ký hợp đồng nhập khẩu gạo để ổn định nguồn cung lương thực trong nước và đối phó với tác động hạn hán do El Nino gây ra.

Trung Quốc sẽ tiếp tục là thị trường tiêu thụ gạo chủ chốt của Việt Nam không chỉ trong năm 2016 mà cả các năm tiếp theo do nhu cầu lớn, vận chuyển dễ dàng và không có yêu cầu cao về chất lượng.

Ngoài ra, trong năm 2016, nhu cầu gạo tại một số thị trường chính của Việt Nam cũng tăng lên. Cơ quan Lương thực Quốc gia Phi-lip-pin (NFA) đã có kế hoạch mua thêm gạo của Việt Nam và Thái Lan trong năm 2016 để đảm bảo nguồn cung lương thực. Trong đó, nước này sẽ mua thêm ít nhất 50.000 tấn gạo từ Việt Nam và Thái Lan để đảm bảo đủ dự trữ trong những thời điểm thiên tai xảy ra. Chính phủ In-đô-nê-xia cũng có kế hoạch mua 350.000 tấn gạo ngay trong quý I/2016 để tăng dự trữ và hạn chế tăng giá. Các dự báo của Ma-lai-xia cũng cho thấy nước này sẽ tăng nhập khẩu gạo trong năm 2016 do ảnh hưởng của El Nino.

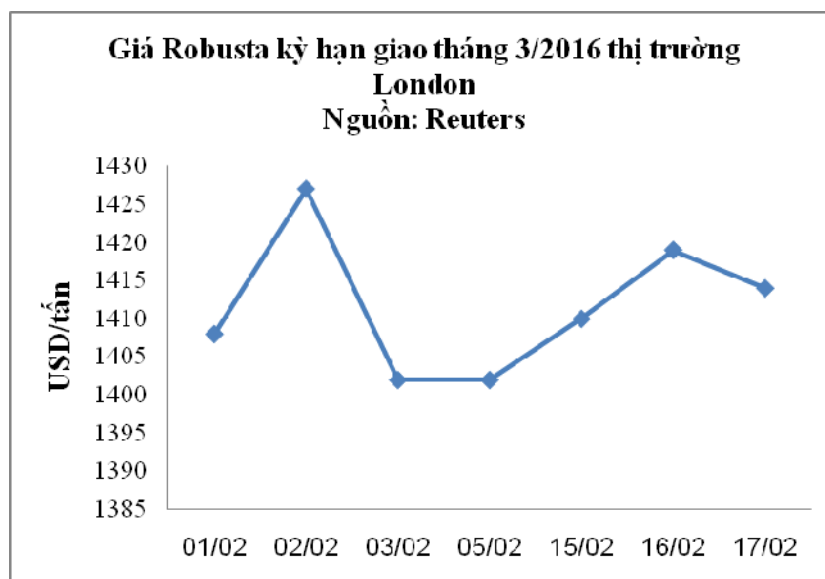
Thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2016 vẫn tập trung vào thị trường châu Á. Tuy nhiên, Bộ Nông nghiệp và PTNT đang làm việc với các cơ quan có liên quan để hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường châu Phi. Châu Phi có 1 tỷ dân và có nhu cầu nhập khẩu gạo 25% tằm, loại gạo mà Việt Nam có thể cung cấp với mức giá hợp lý. Dự báo kim ngạch xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2016 sẽ đạt khoảng 3 tỷ USD, tăng 7% so với năm 2015.

*N.L.A*

# CÀ PHÊ



*Thị trường thế giới:* Thị trường cà phê thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với đầu tuần, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 3/2016 tăng 4 USD/tấn lên 1414 USD/tấn. Giá cà phê Robusta tăng một phần do cảnh báo của Hiệp hội Cà phê Cacao Việt Nam (Vicofa) rằng thời tiết khô hạn có thể đe dọa ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản lượng cà phê của Việt Nam.



Hiệp hội Xuất khẩu Cà phê Brazil cho biết, xuất khẩu cà phê nhân của nước này trong tháng 1/2016 đạt 2.460.000 bao, giảm 380.000 bao, tương ứng 13,38%, so với cùng kỳ năm ngoái. Ngoài ra, xuất khẩu cà phê hòa tan giá trị gia tăng đạt 247.518 bao, tăng 30.535 bao, tương đương 14,07%, so với cùng kỳ. Do vậy, tổng khối lượng xuất khẩu cà phê của Brazil trong tháng 1/2016 đạt 2.707.518 bao, giảm 349.465 bao, tương ứng 11,43%, so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, xuất khẩu cà phê nhân của Brazil trong 12 tháng từ tháng 2/2015 đến tháng 1/2016 đạt 32,98 triệu bao và cà phê hòa tan 36,59 triệu bao.

Indonesia đặt mục tiêu nâng kim ngạch xuất khẩu cà phê lên 1 tỷ USD trong năm nay do nhu cầu trên thế giới tăng mạnh. Bà Nus Nuzulia Ishak, Tổng giám đốc Cơ quan phát triển xuất khẩu Quốc gia thuộc Bộ Thương mại Indonesia cho biết, Chính phủ nước này đặt nhiều kỳ vọng vào nhu cầu cà phê từ Mỹ, thị trường lớn nhất của đất nước "vạn đảo" hiện nay. Chính phủ Indonesia dự đoán thị trường Mỹ sẽ chiếm 20% kim ngạch xuất khẩu cà phê năm 2016 của nước này. Để đạt mục tiêu đó, Chính phủ Indonesia sẽ đẩy mạnh quảng bá mặt hàng cà phê tại Triển lãm Quốc tế do Hiệp hội cà phê đặc sản Mỹ tổ chức tại Atlanta từ 14-17/4/2016. Chính phủ Indonesia cũng tỏ ý lạc quan vào nhu cầu rất lớn từ các thị trường khác như Nga, châu Phi và Hiệp hội Các nước Đông Nam Á (ASEAN).

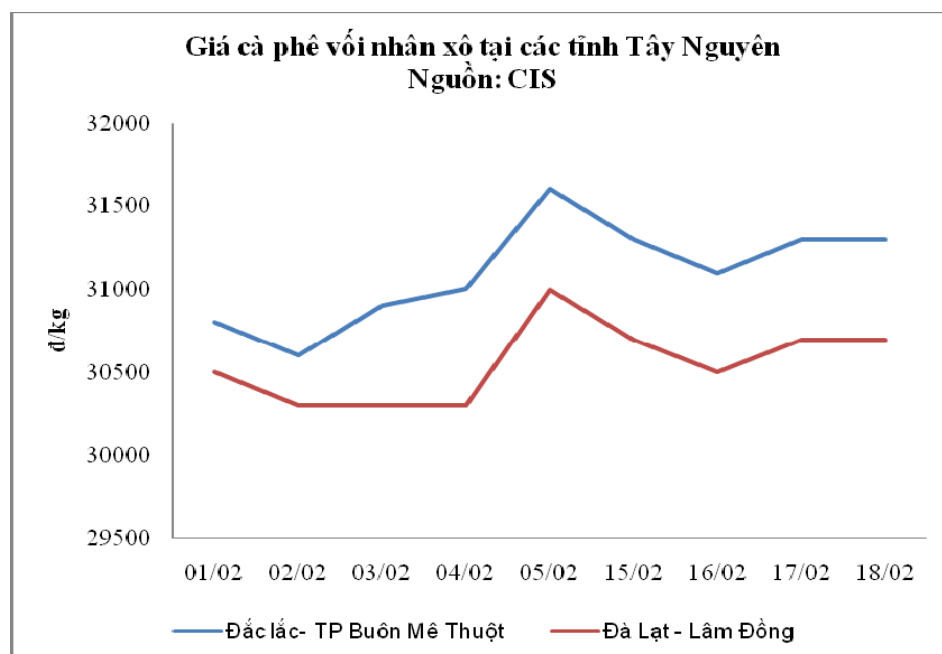
# CÀ PHÊ



Theo Ủy ban cà phê Quốc gia Costa Rica ICAFE, xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 1/2016 đã giảm tới 19,7% so với cùng kỳ năm trước. Costa Rica đã xuất khẩu được 74.753 bao (loại 60kg) trong tháng 1/2016, đây là tháng thứ 4 trong vụ mới 2015/16 (bắt đầu từ tháng 10/2015), giảm so với mức 93.144 bao cùng tháng vụ trước. Trong bốn tháng đầu vụ 2015/16, Costa Rica đã xuất khẩu được 168.849 bao, giảm khoảng 19% so với cùng kỳ vụ trước. Sản lượng thấp hơn do thời tiết El Nino cũng như thiệt hại bởi nấm ăn lá cây roya trong vụ trước, khiến kim ngạch xuất khẩu giảm trong vụ này.

Xuất khẩu cà phê của Honduras trong tháng 1/2016 đã tăng 1,9% so với cùng kỳ năm 2015. Honduras là nước xuất khẩu cà phê Arabica lớn nhất vùng Trung Mỹ. Trong tháng 01/2016, Honduras xuất khẩu được 535.628 bao (loại 60kg), tăng lên so với cùng kỳ năm ngoái chỉ 525.670 bao. Theo hiệp hội cà phê nước này, trong niên vụ 2015/16, có 345.000 bao cà phê xuất khẩu bất hợp pháp qua biên giới với Guatemala và lần đầu tiên qua Mexico. Hiệp hội cà phê Honduras cho biết, các công ty kinh doanh của Guatemala qua Honduras mua trực tiếp, trả giá cao hơn từ 10-15% so với giá thị trường nội địa. Nếu tình trạng này không giảm, đến cuối niên vụ, sẽ có khoảng 767.000 bao cà phê buôn lậu qua biên giới. Khi đó, nước này sẽ thất thu khoảng 120.000.000 USD không tính được vào giá trị xuất khẩu. Mặc dù dịch nấm cây ăn lá làm giảm năng suất cà phê, nhưng sản lượng cà phê của Honduras vẫn tăng mạnh. Trong 4 tháng đầu niên vụ 2015/16, Honduras xuất khẩu được 958.678 bao, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước. Niên vụ 2015/16 Honduras dự tính xuất khẩu chừng 5,52 triệu bao, tăng 10% so với năm kinh doanh cũ.

*Thị trường trong nước:* Thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng với xu hướng thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên tăng 800 đ/kg lên 30.700 – 31.300 đ/kg; Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB tăng 65 USD/tấn lên 1.472 USD/tấn.



# CÀ PHÊ



Giá tăng không nhiều khiến người nông dân giữ hàng lại trong kho với kỳ vọng giá sẽ tăng cao hơn. So với mức giá cà phê đầu niên vụ là 35.100-35.400 đ/kg hôm 1/10/2015, giá hiện nay đã giảm tới 4.100 – 4.400 đ/kg.

Thời gian tới, nguồn cung Robusta sẽ được đưa ra thị trường thế giới do các nhà xuất khẩu ở Việt Nam – nước sản xuất Robusta hàng đầu, tiếp tục bán sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán.

Vành đai cà phê ở Trung Nguyên có thể phải đối mặt với nạn hạn hán trong những tháng tới. Mùa khô ở Đăklăk có thể sẽ nghiêm trọng như những năm 1998 và năm 2005, khi hạn hán ảnh hưởng đến toàn khu vực trồng cà phê của tỉnh này. Trung tâm Dự báo Khí hậu Mỹ khẳng định 95% khả năng hiện tượng El Nino sẽ kéo dài đến giữa tháng 3/2016 và dự báo sẽ gây nhiều thiệt hại cho ngành nông nghiệp. Sản lượng cà phê ở Việt Nam và trên thế giới theo đó sẽ bị ảnh hưởng nhiều.

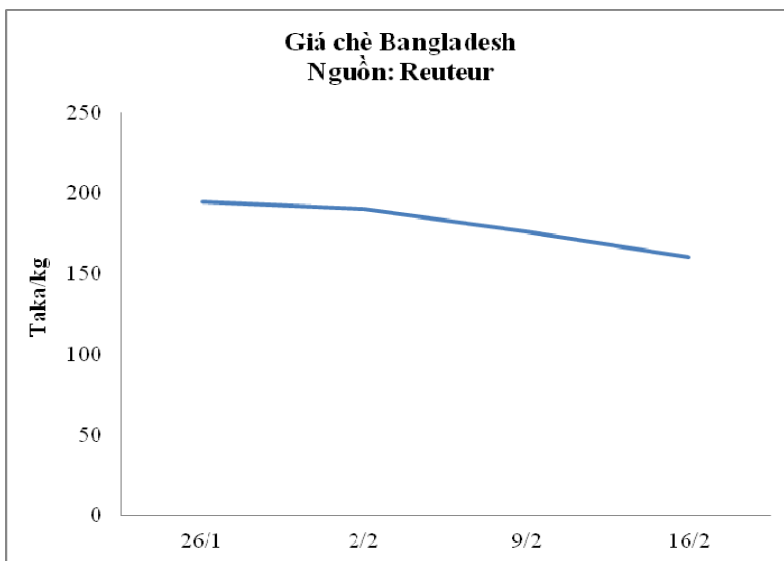
Giá cà phê xuất khẩu của Việt Nam đã giảm nhiều tháng liên tục. Nhưng theo nhận định của Phó Chủ tịch Hiệp hội cà phê và ca cao VN (Vicofa) – Chủ tịch G20 (những doanh nghiệp xuất khẩu cà phê hàng đầu Việt Nam) vào khoảng giữa năm 2016 giá cà phê sẽ quay đầu tăng trở lại. Dự kiến sản lượng cà phê xuất khẩu năm nay của Việt Nam sẽ không tăng mà có thể sẽ giảm hơn so với niên vụ trước. Nguyên nhân do cà phê năm nay tiếp tục bị mất mùa, sản lượng giảm mạnh. Bên cạnh đó, tại thị trường trong nước các nhà chế biến cà phê hòa tan và rang xay cũng đã tiêu thụ hết khoảng 300 ngàn tấn/năm. Hiện trên thị trường nội địa nhiều nhà chế biến cà phê hòa tan đang nâng giá đầu vào để tranh mua với các doanh nghiệp xuất khẩu. Dự báo, thị trường trong nước từ nửa năm 2016 trở đi sẽ bắt đầu có cuộc cạnh tranh thu mua giữa các doanh nghiệp xuất khẩu và các nhà chế biến cà phê hòa tan ngay trên sân nhà và nông dân sẽ được hưởng lợi thế về giá.

***HNN***

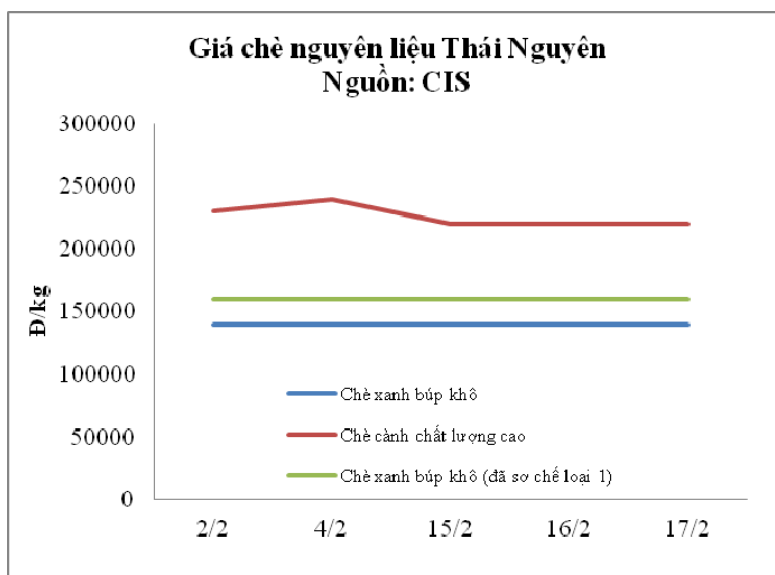
# CHÈ



*Thị trường thế giới:* Giá chè Bangladesh giảm gần 9% tại phiên đấu giá hàng tuần hôm thứ Ba (16/2), giảm trong tuần thứ 3 liên tiếp, bởi chất lượng chè cuối vụ giảm. Giá chè Bangladesh trung bình ở mức 160,22 taka/kg (tương đương 2,1 USD/kg) tại phiên đấu giá thứ 40 trong niên vụ marketing này, giảm từ mức 175,87 taka/kg phiên đấu giá trước đó. Có khoảng 2,2 triệu kg được cung cấp tại trung tâm đấu giá duy nhất Chittagong, trong đó 21,7% chưa được bán. Tại phiên đấu giá trước đó, có khoảng 30% trong số 2,2 triệu kg chưa được bán. Giá chè giảm mạnh do các khách mua hàng tìm mua với chiết khấu cao đối với chè cuối vụ chất lượng thấp. Các khách hàng Bangladesh cũng nhập khẩu chè với khối lượng lớn từ nước láng giềng Ấn Độ, điều này khiến dư cung thị trường nội địa và giảm nhu cầu tại phiên đấu giá.



*Thị trường trong nước:* Giá chè nguyên liệu tại Thái Nguyên sau Tết Nguyên đán đã có xu hướng giảm đối với chè cành chất lượng cao, từ mức 240.000 đ/kg thời điểm trước Tết âm lịch nay xuống 220.000 đ/kg. Giá chè chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) và chè xanh búp khô (chưa sơ chế) vẫn ổn định ở mức 140.000 đ/kg và 160.000 đ/kg. Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng giá chè nguyên liệu sản xuất trà xanh loại 1 vẫn duy trì ổn định ở mức 8.000 đ/kg, chè nguyên liệu sản xuất trà đen loại 1 giữ mức 4.000 đ/kg.

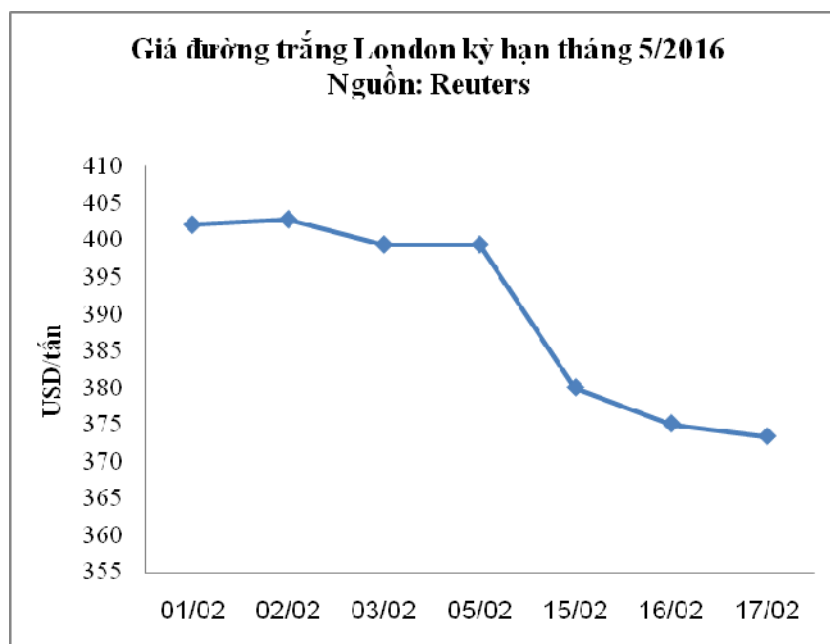




# MÍA ĐƯỜNG



*Thị trường thế giới:* Thị trường đường thế giới biến động giảm trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 5/2016 giảm 6,6 USD/tấn. Nguyên nhân là do lực bán ra tăng mạnh.



Theo Reuters, dự báo sản lượng đường của Brazil niên vụ 2015 – 2016 sẽ giảm 950.000 tấn, xuống 35 triệu tấn. Dự báo 59% lượng mía của quốc gia này được sử dụng để sản xuất ethanol. Lượng đường tiêu thụ của quốc gia này thấp do suy thoái kinh tế đã làm giảm doanh số bán hàng của các mặt hàng thực phẩm chế biến. Xuất khẩu dự báo giảm 200.000 tấn xuống 23,8 triệu tấn.

Sản lượng đường Ấn Độ dự báo giảm 1,7 triệu tấn xuống 28,5 triệu tấn do năng suất thấp. Tiêu thụ lên mức kỷ lục 28 triệu tấn. Xuất khẩu tăng 75.000 tấn lên 2,5 triệu tấn. Ấn Độ là nhà sản xuất đường lớn thứ hai thế giới và tiêu thụ đường lớn nhất thế giới.

Dự báo sản lượng đường Thái Lan ở mức 10,8 triệu tấn nhờ diện tích tăng thêm nhằm bù đắp mức giảm năng suất do hạn hán. Xuất khẩu dự báo lên mức kỷ lục 8,8 triệu tấn để đáp ứng nhu cầu cao từ các thị trường như Trung Quốc và Sudan. Tiêu thụ tiếp tục tăng cao từ các ngành công nghiệp thực phẩm và nước giải khát chế biến.

*Thị trường trong nước:* Giá bán buôn đường kính trắng loại 1 (đ/kg, có VAT) tại nhà máy đường ổn định như tuần trước, phổ biến từ 13.500 – 14.000 đ/kg.

Đầu niên vụ 2015/2016, do giá đường thế giới cao hơn năm trước, con đường nhập lậu qua biên giới Campuchia được ngăn chặn khiến số lượng đường nhập lậu có giảm và nhu cầu sử dụng đường cho tiêu dùng trong dịp Tết tăng lên, vì vậy hầu hết các nhà máy đường đều thuận lợi do giá đường ổn định ở mức cao, không có hiện tượng giảm giá như các vụ trước. Các công ty thương mại đều tiêu thụ tốt nhưng hiệu quả kinh tế thấp do ảnh hưởng của đường Thái Lan nhập lậu và các nhà máy trong nước bán ra với giá cao.



Tuy nhiên, sau Tết Bính Thân, tình hình tiêu thụ đường có khả năng sẽ không tốt, giá đường có thể giảm vì những nguyên nhân sau: giá đường thế giới có khả năng giảm trong thời gian tới; đường lậu Thái Lan có chiều hướng gia tăng do giá rẻ hơn nhiều mà chất lượng lại cao hơn so với đường RS của các nhà máy trong nước bán ra trước Tết; Nhiều khả năng lượng đường nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan sẽ được tổ chức đấu thầu sớm hơn năm 2015; đường từ Hiệp định thương mại Việt - Lào được nhập về Việt Nam không hạn chế số lượng, không rào cản kỹ thuật, thuế nhập khẩu 0% và VAT 0%.

Điều lo ngại nhất với đường Việt Nam trong thời gian tới sẽ là sự cạnh tranh mạnh mẽ của đường Thái Lan khi mà Việt Nam đã gia nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN. Hiện tại và trong những năm tới, sản xuất đường ở Việt Nam vẫn chưa thể cạnh tranh được với sản xuất đường ở Thái Lan. Người Thái đang quan tâm mạnh tới thị trường tiêu thụ đường Việt Nam. Với hơn 90 triệu dân, Việt Nam là một thị trường lớn, đầy hứa hẹn với ngành đường Thái Lan. Vì vậy, trong tương lai rất gần, cụ thể là tới năm 2018, khi thuế suất nhập khẩu đường từ các nước ASEAN giảm xuống còn 5%, đường và sản phẩm sau đường của Thái Lan sẽ tràn vào gây khó khăn cho ngành đường Việt Nam ngay ở thị trường trong nước.

Chính vì vậy, để cạnh tranh được với đường Thái Lan sẽ tràn vào qua đường chính ngạch trong thời gian sắp tới, bên cạnh những giải pháp tổng thể nhằm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất mía đường..., ngành đường Việt Nam phải tập trung nâng cao chất lượng đường RS sao cho ngang bằng với loại đường này của Thái Lan. Bên cạnh đó, để giữ được thị trường nội địa, cần có sự gắn kết chặt chẽ giữa các nhà máy với các công ty thương mại theo chuỗi sản xuất tiêu thụ nhằm cung cấp đều đặn đường nội địa để giữ thị phần. Đồng thời ngành mía đường cần tổ chức tìm hiểu, học hỏi phương thức điều hành chuỗi giá trị từ sản xuất đến thương mại của hai ngành đường Thái Lan và Trung Quốc.

**HNN**

# HẠT ĐIỀU



*Thị trường thế giới:* Xuất khẩu hạt điều của Ấn Độ tiếp tục giảm trong năm tài chính hiện tại, trong khi nhập khẩu hạt thô đã chứng kiến một sự bùng nổ ngay cả ở đơn giá cao hơn.

Trong giai đoạn từ tháng 4/2015 - tháng 1/2016, khối lượng xuất khẩu điều đạt 84.424 tấn, trị giá 4,1 tỷ rupi so với 100.208 tấn, trị giá 4,5 tỷ rupi trong cùng kỳ năm tài khóa trước. Đơn giá trung bình ở mức 490,84 Rs/kg, tăng so với 452,60 Rs/kg trong năm tài khóa trước.

Hiệp hội Xúc tiến Xuất khẩu Điều Ấn Độ (CEPCI) cho biết, chi phí chế biến cao do giá hạt thô nhập khẩu tăng cùng với sự gia tăng tiền lương nhân công cũng đã đẩy giá nhân hạt lên, ảnh hưởng đến xuất khẩu điều của Ấn Độ.

Mặc dù đơn giá cao, nhập khẩu hạt điều thô (RCN) vẫn tăng trong tháng 1/2016. Trong tháng, 41.693 tấn điều thô được nhập khẩu với đơn giá 113 Rs/kg so với 27.249 tấn với đơn giá 89 Rs/kg trong tháng 1/2015.

Thị trường điều thế giới tháng 1/2016 rất ổn định với hoạt động hợp lý trong tất cả các thị trường. Các giao dịch đã được thực hiện cho điều W240 ở mức từ 3,80 - 3,90 USD/kg và điều W320 từ 3,55 - 3,65 USD/lb (FOB).

Giá hiện tại cho điều W240 là 3,85 - 4,0 USD/lb, W320 là 3,55-3,70 USD/lb, W450 là 3,45- 3,60 USD/lb, SW320 là 4,40-3,50 USD/lb, điều tách đôi giá 3,20-3,35 USD/lb, điều vỡ giá 3-3,15 USD/lb (FOB).

Bộ Tài chính Ấn Độ đã gần như chắc chắn về việc đưa dự luật Thuế hàng hóa và dịch vụ (GST) vào trong phiên họp ngân sách năm nay. Nếu hệ thống thuế Ấn Độ thay đổi thành GST, tỉ lệ thuế suất chắc chắn sẽ thay đổi. Có khả năng hầu hết thuế suất sẽ tăng lên. Sự gia tăng trong tỉ lệ thuế suất có thể không gây tổn hại cho thị trường điều nhân trong nước do các nhà xuất khẩu là những người mua chính từ cách đây một tháng, nhưng sẽ tác động tiêu cực đối với giá điều thô. Vì vậy, bất kỳ sự gia tăng về tỉ lệ thuế suất sẽ ảnh hưởng đến giá điều thô với mức giảm tương ứng.

Theo thông tin từ Hội đồng Bông & Điều Bờ Biển Ngà (CCA), ngày 10/2/2016 Hội đồng bộ trưởng Bờ Biển Ngà đã họp và thông qua giá sàn thu mua điều niên vụ 2016 chính thức của Bờ Biển Ngà như sau:

1. Giá thu mua tại vườn: 350 FCFA/ kg.
2. Giá thu mua tại các điểm thu mua: 375 FCFA/kg
3. Giá thu mua tại cảng: 462 FCFA/kg

*(Tỷ giá ngày 15/2/2016: 01 USD = 585,01 FCFA)*

Niên vụ điều 2016 của Bờ Biển Ngà chính thức được giao dịch từ ngày 15/2/2016.

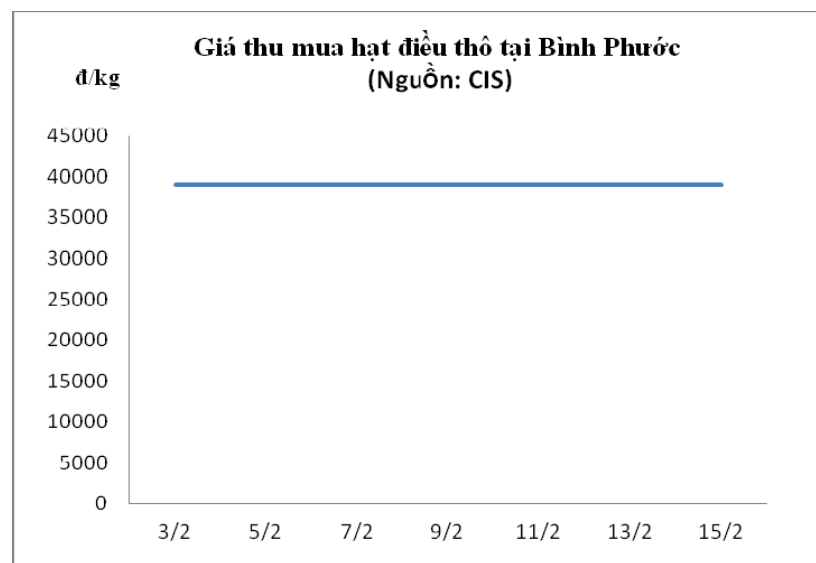
# HẠT ĐIỀU



*Thị trường trong nước:* Giá thu mua hạt điều khô mua xô tại Bình Phước vẫn ổn định so với thời điểm trước Tết Nguyên đán, giữ ở mức 39.000 đ/kg.

Từ đầu tháng 1/2016 đến nay, do nắng hạn kéo dài kết hợp gió mùa đông bắc thổi mạnh, nhiều rẫy điều của nông dân ở các vùng trồng điều chủ lực của tỉnh Bình Phước bị cắn cỗi, rụng hoa và trái non khá nhiều.

Theo người trồng điều với hàng chục năm kinh nghiệm và hiện đang canh tác 6 ha điều, mọi năm trước khi điều vừa ra đọt non là có một trận mưa nên hoa điều sinh sôi và phát triển tốt. Năm nay, mùa khô đến sớm, trời lại không mưa nên cây điều thiếu nước tưới. Do vậy, điều ra chồi non và hoa trễ khoảng nửa tháng so với những năm trước, lại bị ảnh hưởng thời tiết bất lợi nên chồi non và hoa ra ít cũng như không đều. Vì vậy, cây điều có nguy cơ mất mùa cao. Giải pháp “gỡ gạc” phần nào nguy cơ mất mùa là cần tưới nước nhiều và phun phân bón lá (phân đạm) để hỗ trợ cây điều sinh trưởng, tăng sức sống cho chồi, hoa và trái điều non.



Tham khảo giá nhân điều XK từ Việt Nam cho thị trường Bắc Mỹ, EU, Úc

ĐVT: USD/Lb FOB, Tp. HCM

Mặt hàng	W240	W320	W450/SW/LBW320	DW	WS/WB	LWP
Đơn giá	3,65-3,7	3,5-3,55	3,25-3,3	3,15-3,2	3,2-3,25	3,1-3,15

(Nguồn: Vinacas)

N.V.A

# HẠT TIÊU



*Thị trường thế giới:* Thị trường trầm lắng trong kỳ nghỉ Tết dài tại Việt Nam và kỳ nghỉ năm mới ở Trung Quốc, Sarawak (Malaysia), Lampung và Bangka (Indonesia). Giá tiêu tại những nước này được ghi nhận không thay đổi, với các hoạt động giao dịch rất hạn chế. Tính theo đồng đô la Mỹ, giá nội địa tại Lampung, Bangka và Sarawak tăng nhẹ do đồng nội tệ tăng so với đồng đô la Mỹ.

Tại Ấn Độ, nguồn cung hạn chế do vụ mùa năm nay không như kỳ vọng tiếp tục giữ giá tiêu trong nước vững ở mức cao, trong khi các bang trồng tiêu chủ chốt hiện vẫn đang thu hoạch.

Dự kiến nguồn cung hạt tiêu vụ mới của Wayanad bang Kerala và hạt tiêu Coorg bang Karnataka sẽ được đưa ra thị trường vào cuối tháng 2/2016. Đồng thời, Việt Nam đóng cửa thị trường và chỉ mở cửa trở lại sau ngày 15/2/2016. Như vậy, nguồn cung có phần bị thắt chặt. Tuy nhiên, sức tăng có phần hạn chế do có một khối lượng hạt tiêu “nhiễm độc dầu khoáng” bị cầm giữ trong các kho của Sàn Giao dịch Hàng hóa được phép phát hành sau khi đã xử lý. Tuy nhiên, người trồng tiêu đã không sẵn sàng bán với giá dưới 630 Rupia/kg.

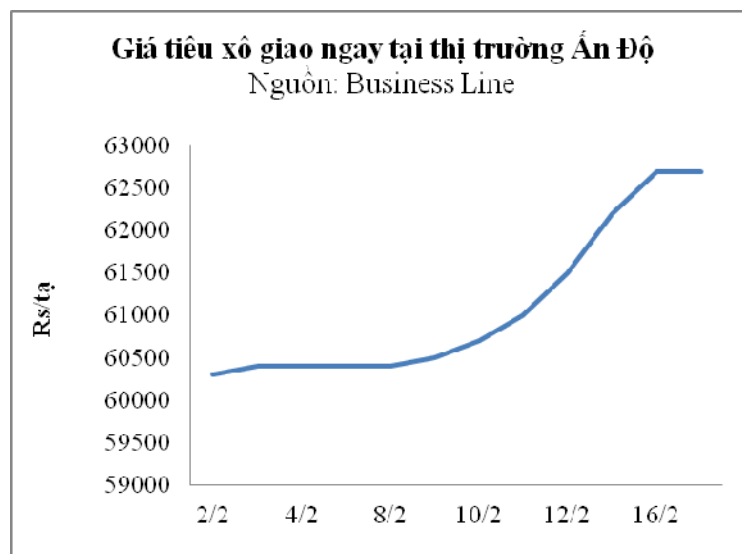
Hôm 16/2, giá tiêu giao ngay đã tăng thêm 2.300 Rupia so với cách đây 2 tuần lên 62.700 Rupia/tạ (tương đương 9.179 USD/tấn) cho loại tiêu xô và 64.700 Rupia/tạ (tương đương 9.472 USD/tấn) cho loại tiêu đã sơ chế.

Trên Sàn Hiệp hội Gia vị IPSTA, hợp đồng tháng 2/2016 tăng 2.000 Rupia so với cách đây 2 tuần lên mức 64.000 Rupia/tạ (tương đương 9.370 USD/tấn) trong khi hợp đồng tháng 3/2016 tăng thêm 4.000 Rupia lên mức 64.500 Rupia/tạ (tương đương 9.443 USD/tấn).

Giá tiêu đặc chủng MG1 xuất khẩu có giá 9.600 USD/tấn (c&f) hàng giao châu Âu và giá 9.850 USD/tấn hàng đi Mỹ, tăng 150 USD so với hai tuần trước.

Hạt tiêu Việt Nam sẽ thu hoạch rộ ngay sau kỳ nghỉ Tết Bính Thân theo âm lịch truyền thống và dự kiến lượng hàng vụ mới sẽ được đưa ra thị trường vào đầu tháng 3.

\* Tỷ giá: 1 USD = 68,3042 Rupia



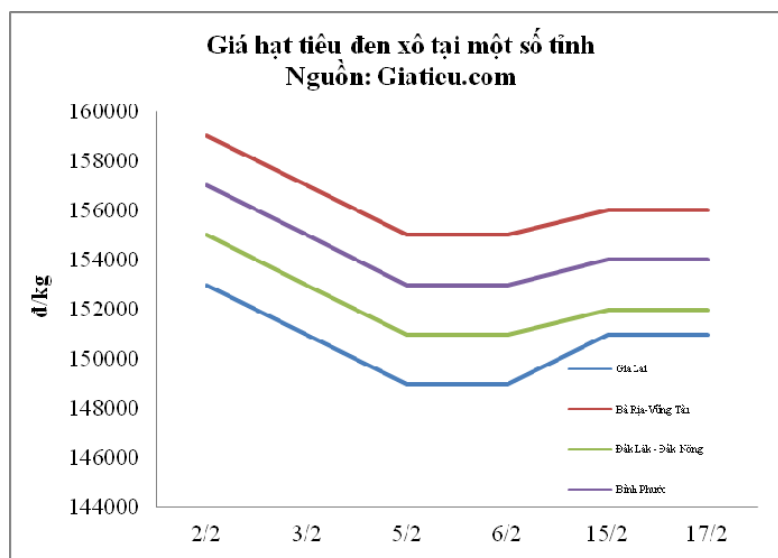
# HẠT TIÊU



*Thị trường trong nước:* Tây Nguyên đang vào vụ thu hoạch tiêu nhưng giá hạt tiêu đen có chiều hướng giảm mạnh.

Năm 2015, giá hồ tiêu Việt Nam có thời gian luôn đứng ở mức cao, trên dưới 200.000 đồng/kg. Tuy nhiên, cuối năm 2015 đến nay, cùng với xu hướng giảm giá trên thị trường thế giới, giá thu mua hạt tiêu đen trong nước nói chung và khu vực Tây Nguyên nói riêng đã giảm mạnh.

Hiện tại, giá thu mua hồ tiêu tại Tây Nguyên dao động ở mức khoảng 152.000 - 155.000 đồng/kg. Giá hồ tiêu giảm mạnh vào thời điểm đầu vụ thu hoạch đã gây nhiều lo lắng cho người nông dân. Ngày 17/2, giá thu mua tiêu tại các tỉnh trồng tiêu trọng điểm Gia Lai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đắk Lắk, Bình Phước lần lượt ở mức 151.000 đ/kg, 156.000 đ/kg, 152.000 đ/kg, 154.000 đ/kg.

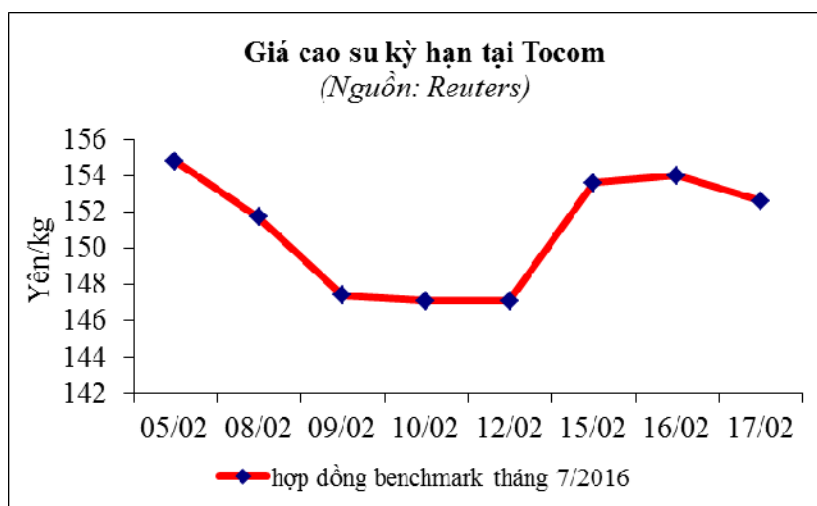


N.V.A



*Thị trường thế giới:* Tuần qua, giá cao su giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo (Tocom) biến động tăng giảm thất thường. Các hợp đồng kỳ hạn tăng vọt trong phiên giao dịch 15/2 do giá dầu tăng 2 phiên liên tiếp với giá dầu Mỹ lên trên mốc 30 USD/thùng lần đầu tiên trong vòng 1 tuần. Hợp đồng benchmark giao tháng 7/2016 cuối phiên 16/2 đạt 154 Yên/kg, tăng 6,9 Yên so với giá đóng cửa phiên 10/2 là 147,1 Yên/kg. Tuy nhiên, thị trường cao su ngay lập tức đi xuống sau khi có tin thỏa thuận giữa Ả rập Xêút và Nga về việc cắt giảm sản lượng dầu mỏ gây thất vọng, chưa đủ để giải quyết tình trạng cung vượt cầu vốn khiến giá dầu lao dốc trong nhiều tháng qua, khiến các nhà đầu tư tiến hành bán ra để chốt lời. Hợp đồng benchmark tháng 7/2016 cuối phiên 17/2 giảm xuống còn 152,6 Yên/kg.

Trả lời phỏng vấn báo chí ngày 1/2, quyền Cục trưởng Cục Cao su Thái Lan đã xác nhận việc ba quốc gia sản xuất cao su chủ chốt là Thái Lan, Indonesia và Malaysia, chiếm tới hơn 60% sản lượng cao su toàn cầu đã có kế hoạch cắt giảm lượng mủ cao su tự nhiên xuất khẩu khoảng 615.000 tấn trong thời gian 6 tháng tính từ tháng 3/2016 để giảm nguồn cung nhằm thúc đẩy tăng giá loại nguyên liệu này, vốn đã ở mức thấp nhất trong gần 6 năm qua. Khối lượng cắt giảm của Thái Lan sẽ chiếm khoảng một nửa trong số đó. Theo thông tin từ Hội đồng Cao su quốc tế 3 bên (ITRC) - gồm 3 nước thành viên trên, Thái Lan sẽ cắt giảm lượng mủ cao su xuất khẩu khoảng 324.000 tấn, Indonesia giảm 238.740 tấn và Malaysia giảm 52.260 tấn. Tổng mức cắt giảm này chiếm khoảng 6% sản lượng mủ cao su tự nhiên toàn cầu.

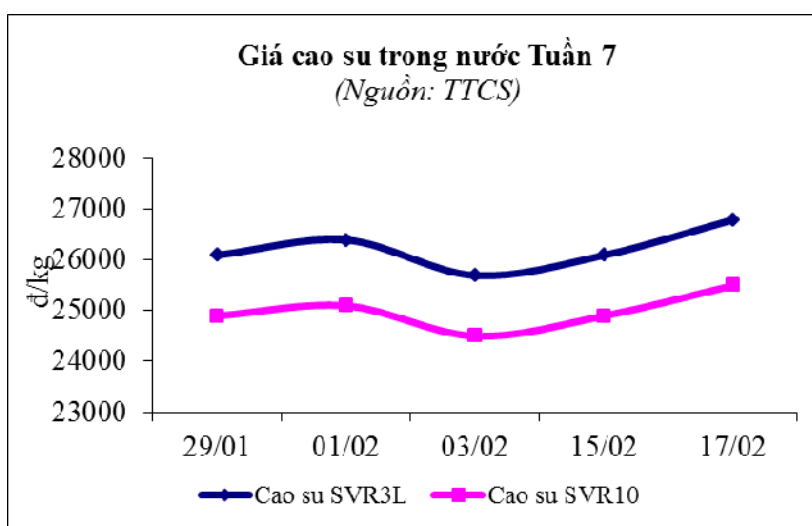


*Thị trường trong nước:* Sau Tết Nguyên đán Bình Thân, giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh biến động theo xu hướng tăng. Cụ thể: cao su SVR 3L tăng từ 25.700 đ/kg (3/2) lên 26.800 đ/kg (17/2); cao su SVR10 tăng từ 24.500 đ/kg lên 25.500 đ/kg.



Thủ tướng Chính phủ vừa đồng ý miễn tiền thuê đất đối với diện tích trồng cây cao su tái canh trong thời gian kiến thiết cơ bản từ năm 2015 đến năm 2020. Đồng thời giao Bộ Tài chính hướng dẫn địa phương thực hiện việc miễn tiền thuê đất nêu trên theo quy định; Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan thực hiện. Đây là động thái tích cực sau khi Hiệp hội Cao su Việt Nam có kiến nghị gửi lên các bộ ngành liên quan về những khó khăn mà ngành cao su đang phải đối mặt như: cung vượt cầu, giá cao su giảm thấp và chưa có dấu hiệu phục hồi trước năm 2020. Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, năm 2013, giá bán cao su đạt gần 52 triệu đồng/tấn, năm 2014 giảm xuống còn hơn 37 triệu/tấn và năm 2015 chỉ còn 30 triệu/tấn và sang năm 2016, nếu giá dầu thô tiếp tục lao dốc thì giá bán cao su có thể rơi xuống mức 20 triệu/tấn.

Hiệp hội cũng cho biết từ năm 2015 trở đi, ngành cao su hạn chế trồng mới, chủ yếu là thực hiện tái canh diện tích cao su đã hết chu kỳ khai thác, khoảng 20 ngàn đến 30 ngàn ha/năm, trong đó phải đầu tư nguồn vốn cho phục hoang, trồng lại, chăm sóc từ 6 đến 8 năm. Trong thời gian này, vườn cao su tái canh chưa có sản phẩm nên chưa có doanh thu, lợi nhuận, do vậy, gây khó khăn cho việc nộp tiền thuê đất trồng cao su, mặt khác làm tăng chi phí đầu tư, tăng giá thành và khiến người trồng có xu hướng chuyển đổi sang cây trồng khác.



Sau khi sụt giảm trong những năm trước, mặt hàng cao su này được dự báo sẽ lấy lại được đà tăng trưởng trong năm 2016, từ khoảng 5 - 7% so với năm 2015, đạt xấp xỉ 1,7 tỷ USD. Trong bối cảnh có nhiều yếu tố tích cực hỗ trợ từ thị trường cao su như: nguồn cung cao su thế giới được dự báo giảm trong thời gian tới do các quốc gia sản xuất cao su lớn đã có chính sách hạn chế sản xuất; tồn kho cao su thế giới giảm đáng kể; giá cao su thế giới sẽ hồi phục sau khi chạm đáy trong năm 2015; ngành công nghiệp sản xuất ô tô Trung Quốc đang hồi phục sẽ có tác động tích cực đến nhu cầu tiêu thụ cao su trên thế giới.

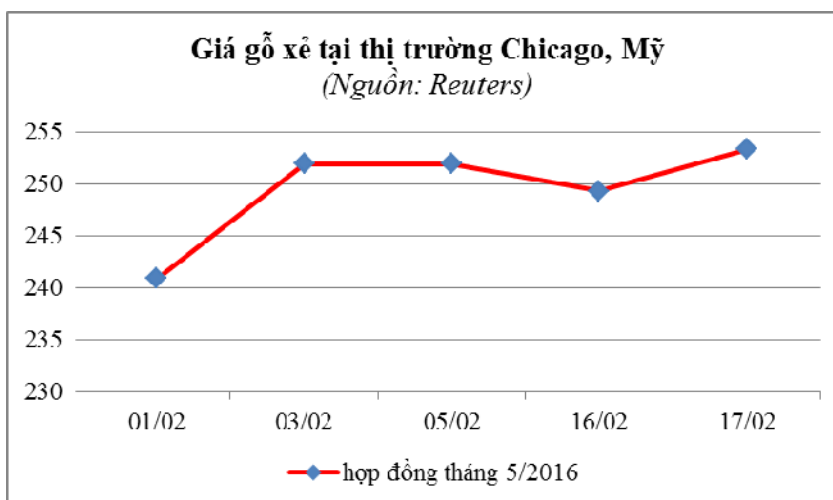


# GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



*Thị trường thế giới:* Giá gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần qua biến động trái chiều. Trong đó, hợp đồng giao kỳ hạn tháng 5/2016 giảm vào cuối phiên giao dịch 16/2, đạt 249,3 USD/tbf, nhưng đã tăng trở lại vào cuối phiên 17/2, đạt 253,3 USD/tbf lúc đóng cửa.

Hiện tại, giá gỗ tại Ru-ma-ni đang ở mức cao nhất châu Âu, với đà tăng giá mạnh trong những năm qua. Các nhà sản xuất đồ nội thất Ru-ma-ni đang phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng chưa từng có, với gỗ thu mua tại các nhà máy tăng 300% trong năm 2015 và điều này tác động tiêu cực đến toàn bộ ngành công nghiệp chế biến gỗ và đồ nội



thất. Hội thảo với chủ đề “Khủng hoảng ngành lâm nghiệp” được tổ chức bởi Hiệp hội các nhà sản xuất nội thất Ru-ma-ni (APMR) và Fordag, với sự tài trợ của Phòng Công nghiệp và Thương mại Ru-ma-ni (CCIR) và CONPIROM cho thấy, giá gỗ ở Ru-ma-ni đang dẫn đến một cuộc khủng hoảng về năng lực cạnh tranh của các ngành công nghiệp rừng, kết quả là sự suy giảm thị phần trên thị trường quốc tế đã tạo dựng trong nhiều năm qua. Nguy cơ đình trệ toàn ngành chế biến gỗ khiến nhiều doanh nghiệp phải giảm bớt lực lượng lao động.

Ngành công nghiệp đồ nội thất Ru-ma-ni đang ở trong tình trạng khó khăn nhất trong 25 năm qua, do sự gia tăng chi phí, tình trạng giảm phát. Nhằm tránh tổn thất kinh tế và căng thẳng xã hội trong cuộc khủng hoảng này, yêu cầu giải pháp đối với các nhà sản xuất trong ngành công nghiệp đồ nội thất là hoãn lại các cuộc đấu giá và để giá ở mức thấp hơn.

*Thị trường trong nước:* Năm 2015 là một năm thành công đối với ngành gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu Việt Nam trong bối cảnh nền kinh tế thế giới khó khăn, nhiều ngành hàng xuất khẩu của Việt Nam sụt giảm mạnh do nhu cầu tiêu thụ yếu. Với đà tăng trưởng hiện tại, nhu cầu tiêu thụ đồ nội thất trên toàn thế giới tiếp tục tăng trong năm 2016. Nhu cầu về đồ nội thất trong năm 2016 trên toàn thế giới được dự báo tăng 2,8%. Trong khi đó, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam chỉ chiếm tỷ trọng quá nhỏ so với nhu cầu tiêu thụ. Đây là cơ hội lớn để các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu trong thời gian tới. Sự tăng trưởng mạnh thị trường bất động sản tại những thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ chủ lực của Việt Nam như: Mỹ, EU, Nhật Bản cũng là động lực lớn để ngành gỗ mở rộng thị phần xuất khẩu trên thị trường thế giới.

# GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Triển vọng xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong năm 2016 được mở rộng do thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa tăng nhờ tác động lớn từ các hiệp định thương mại tự do đã được ký kết và đang trong quá trình triển khai thực hiện. Với những yếu tố cung cầu thuận lợi cho ngành gỗ trong năm 2016, dự báo kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sẽ đạt 7,6 tỷ USD, tăng 10,2% so với năm 2015.

Để đáp ứng được nhu cầu gỗ nguyên liệu phục vụ cho chế biến xuất khẩu, kim ngạch nhập khẩu gỗ nguyên liệu dự báo sẽ tăng trưởng 2% so với năm 2015, đạt khoảng 2,1 tỷ USD. Bên cạnh đó, nguồn cung nguyên liệu trong nước đang gia tăng đã phần nào đáp ứng được nhu cầu nguyên liệu của các doanh nghiệp trong nước. Giá gỗ nguyên liệu trên thị trường thế giới năm 2016 nhiều khả năng sẽ duy trì ở mức thấp do ảnh hưởng bởi nhu cầu chậm chạp tại thị trường Trung Quốc trong bối cảnh kinh tế nước này suy giảm.

Với hiệp định TPP được ký kết, để đảm bảo quy tắc xuất xứ, trong năm 2016 và các năm tới, nguồn cung sẽ tiếp tục có sự dịch chuyển khi các doanh nghiệp chủ động đẩy mạnh nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ thị trường tham gia TPP như Mỹ, Ma-lai-xia,...

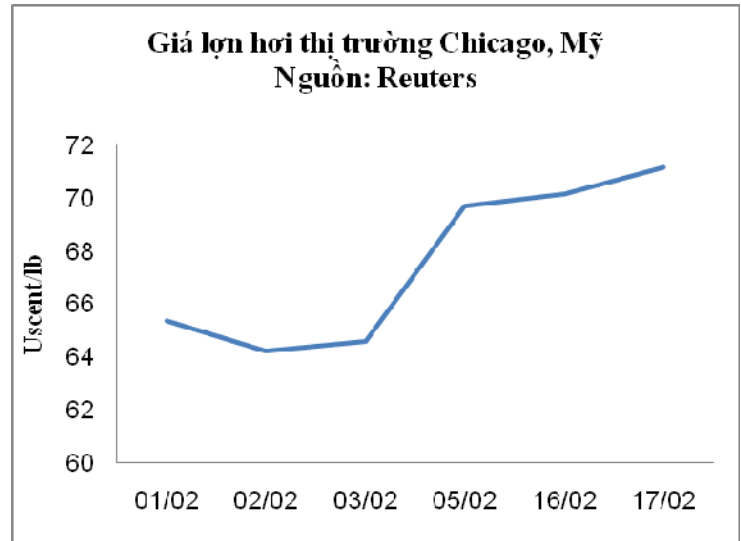
*N.L.A*

# THỊT

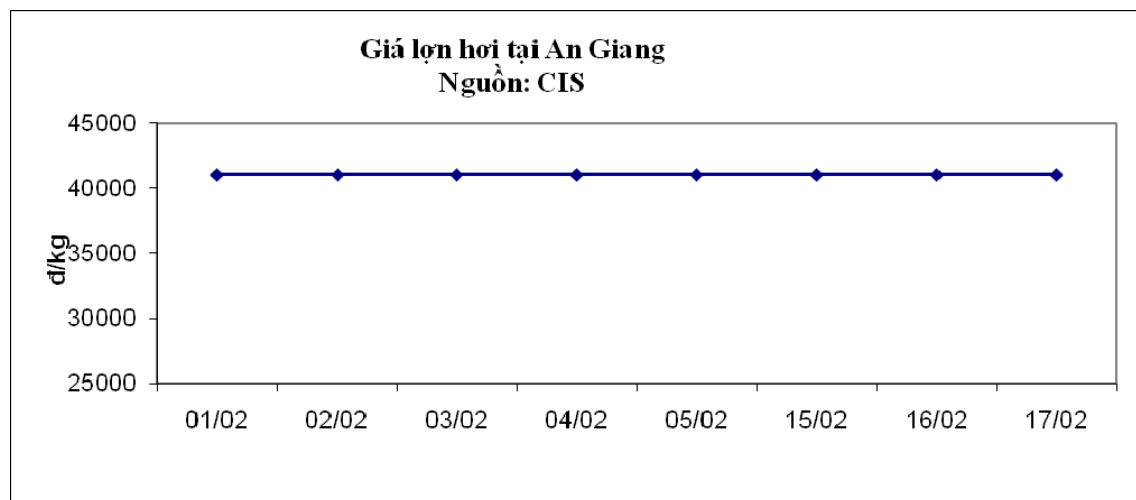


*Thị trường thế giới:* Giá lợn hơi thị trường Chicago Mỹ biến động tăng trong tuần qua với mức tăng 1,475 UScent/lb lên 71,15 UScent/lb. Giá lợn hơi tăng do một số nhà đóng gói và chế biến thịt lợn tăng mua nhằm tăng lượng hàng dự trữ trong bối cảnh nguồn cung hạn hẹp.

Giá thịt bò thị trường Chicago cũng tăng do lực mua tăng mạnh từ các công ty chế biến thịt bò nhằm bù đắp nguồn cung thiếu hụt. Giá thịt bò giao ngay tháng 2/2016 tăng 1,15 UScent/lb lên 134,1 UScent/lb. Giá thịt bò giao tháng 4/2016 hiện là 133,425 UScent/lb, tăng 1,3 UScent/lb.



*Thị trường trong nước:* Sau Tết, giá lợn hơi tại các tỉnh Đông Nam Bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long đang ở mức từ 43.000 - 44.000 đồng/kg, tăng khoảng 4.000 đồng/kg so với thời điểm trước Tết. Người chăn nuôi đang kỳ vọng lợn hơi sẽ tiếp tục tăng giá trong những ngày tới do thị trường Trung Quốc bắt đầu nhập lợn trở lại; đồng thời, cùng với việc hoạt động trở lại của những bếp ăn tập thể của các khu công nghiệp, nhu cầu tiêu thụ thịt lợn của thị trường nội địa cũng đang tăng lên.



Giá gà thịt lông màu tại các tỉnh Đông Nam Bộ và ĐBSCL cũng tăng 2.000 – 3.000 đ/kg lên 38.000 đ/kg. Giá gà tăng do nhu cầu đối với mặt hàng này vẫn đang ở mức cao.

# THỊT



Theo đánh giá của Bộ Công Thương, việc kết thúc đàm phán TPP với các tiêu chuẩn mới và cao về thương mại và đầu tư tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương được đánh giá là một bước quan trọng để tiến tới mục tiêu cao nhất về thương mại tự do và hội nhập trên toàn khu vực. Theo đó, hàng nông sản của các nước có điều kiện thâm nhập vào Việt Nam sẽ làm cho nông sản trong nước bị cạnh tranh, ép giá, mất thị phần, làm giảm thu nhập của nông dân và doanh nghiệp. Ngoại trừ mặt hàng hồ tiêu, hạt điều, các mặt hàng khác như thịt gà, thịt lợn và ngành chăn nuôi nói chung sẽ phải đối mặt với khó khăn rất lớn.

Các cam kết gia nhập TPP sẽ là áp lực lớn đối với những doanh nghiệp ngành chăn nuôi cũng như với các hiệp hội, cơ quan quản lý của Việt Nam. Cụ thể, ngành chăn nuôi sẽ chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà cung cấp nước ngoài khi thuế nhập khẩu và các biện pháp phi thuế quan được cắt giảm và dỡ bỏ. Trong đó, những người sẽ dễ bị thiệt hại nhất là những nhà sản xuất các sản phẩm sữa, thịt bò, các sản phẩm từ gia cầm, thịt lợn và thịt gà.

Theo dự báo, tổng nhập khẩu ngành chăn nuôi sẽ tăng mạnh sau khi TPP có hiệu lực. Trong đó, nhập khẩu các sản phẩm sữa từ các nước có thể mạnh là New Zealand và Mỹ sẽ tăng cao. Tuy nhiên, các sản phẩm thịt trâu, bò và đại gia súc lại có xu hướng giảm nhập khẩu. Dự báo, nguồn thu thuế của Việt Nam đối với các sản phẩm thịt từ gia súc và các mặt hàng sữa và nguyên liệu sẽ có mức sụt giảm mạnh. Tính chung toàn ngành chăn nuôi, mức sụt giảm thu thuế ước tính lên tới 51,6 triệu USD, tương đương 0,038% GDP.

Ngoài ra, việc gia nhập TPP với cam kết dỡ bỏ toàn bộ hàng rào thuế quan sẽ khiến nguồn thu của ngành chăn nuôi thiệt hại từ 31,05-31,46 triệu USD tùy thuộc các kịch bản khác nhau. Ngoại trừ ngành thịt gà có mức thặng dư, tất cả các ngành khác đều có mức suy giảm đáng lo ngại.

Để hỗ trợ ngành chăn nuôi cầm cự với cạnh tranh của TPP, các doanh nghiệp cần tập trung xây dựng các vùng chăn nuôi, quy tụ vùng nguyên liệu quy mô lớn, nhà máy thức ăn chăn nuôi, cụm trang trại, cơ sở giết mổ, các nhà máy chế biến và đóng gói. Cùng đó, cần xây dựng mạng lưới phân phối và bán lẻ để giảm chi phí vận chuyển.

**HNN**



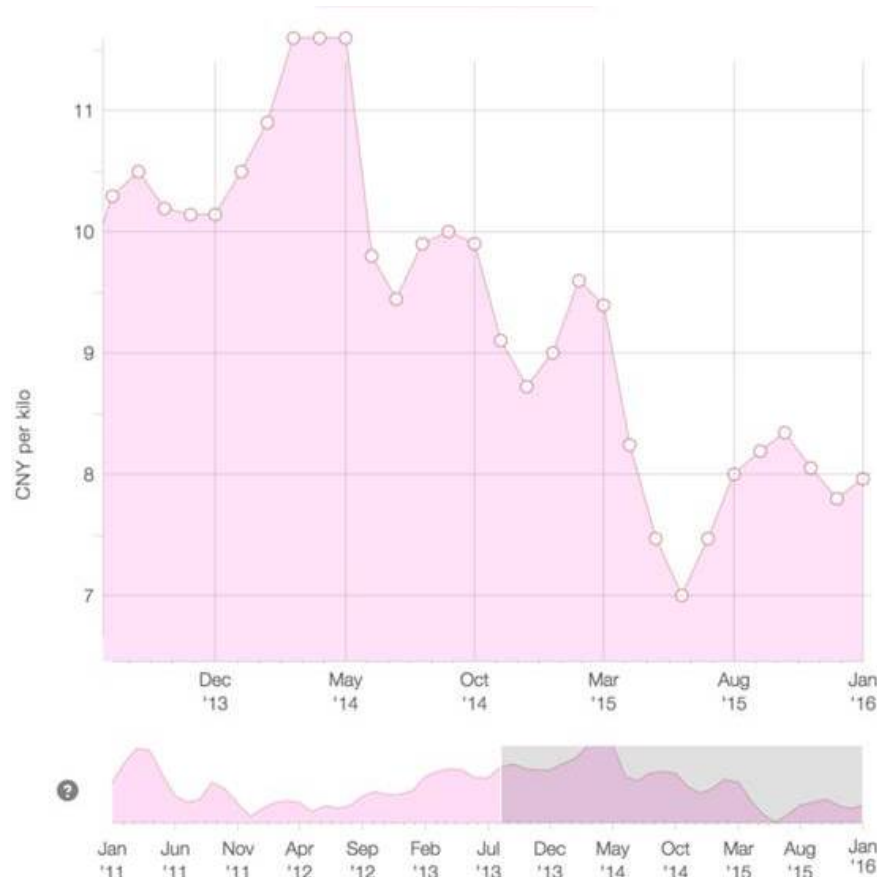
*Thị trường thế giới:* Giá cá mú và cá tráp đã tăng lên hơn nữa trong bối cảnh nguồn cung thấp hơn so với những năm trước, Kilic Deniz, nhà xuất khẩu cá chêm và cá tráp lớn nhất của Thổ Nhĩ Kỳ cho biết. Giá cá mú từ Thổ Nhĩ Kỳ đang ở mức 5 - 5.50 euro/kg cho 400-600 gram, so với mức 4.45 - 4.55 euro/kg được báo cáo trong tháng 1/2016. Giá từ Hy Lạp cao hơn khoảng 0,30 euro/kg so với Thổ Nhĩ Kỳ. Nguồn cung cá mú và cá tráp sẽ ở mức thấp cho đến tháng 5/2016 khi Hy Lạp có vụ thu hoạch mới. Mặt khác, năm nay khối lượng thấp hơn từ Thổ Nhĩ Kỳ cũng sẽ góp phần giữ giá cao. Nhưng khối lượng dự kiến cao hơn ở Tây Ban Nha có thể thay đổi xu hướng tăng giá. Các công ty lớn của Tây Ban Nha dự kiến sẽ tung ra thị trường khoảng 150 triệu con cá mú và cá tráp trong năm nay, so với 100 triệu con của năm ngoái. Được biết, công ty phân tích tài chính Kontali Analyse của Na Uy ước tính tổng sản lượng cá mú và cá tráp từ Hy Lạp đạt 110.000 tấn trong năm 2015, giảm 7% so với cùng kỳ năm trước, trong khi sản lượng từ Thổ Nhĩ Kỳ ước tính đạt 93.000 tấn, giảm 9% so với cùng kỳ. Nghiên cứu của công ty cho thấy giá cá tráp (FOB) từ Hy Lạp đạt trung bình 4,92 euro/kg trong năm 2014, so với 4,17 euro/kg từ Thổ Nhĩ Kỳ. Giá cá mú (FOB) Hy Lạp đạt trung bình 5,25 euro/kg trong năm 2014, trong khi giá FOB Thổ Nhĩ Kỳ ở mức trung bình 4,49 euro/kg.

Giá cá thu và cá trích đang giữ ổn định ở mức cao do sản lượng thấp sau khi vụ khai thác đã kết thúc tại Ai-xơ-len và sắp kết thúc tại Na Uy. Hạn ngạch khai thác vẫn thấp như năm trước và nguồn cung hiện nay không lớn, trong khi nhu cầu lại tăng. Cá thu chủ yếu được xuất sang châu Á, trong khi toàn bộ cá trích tròn được bán cho Bắc Phi và các nước Đông Âu. Điều này sẽ khiến giá vững chắc cho đến khi bắt đầu mùa đánh bắt tới, với khả năng sản lượng tăng nhẹ. Giá cá trích đạt 1.200 USD/tấn đối với kích thước +350g/con, giao hàng trong khu vực Baltic; và giá cá thu đạt mức 1.250 EUR/tấn cho kích thước 300-500g, giao châu Âu.

Theo một số nguồn tin, nhiệt độ cực thấp tại Trung Quốc năm nay đã giết chết một số lượng lớn cá rô phi. Nhiệt độ trung bình đạt quanh ngưỡng 50 độ F (10 độ C) vào đầu tháng 1/2016 đã giảm xuống 38 độ F (3,3 độ C) vào cuối tháng. Sau Tết âm lịch, bắt đầu vào ngày 8/2, giá dự kiến sẽ tăng và kéo dài trong khoảng một tuần. Các nhà chế biến từ một số khu vực của Trung Quốc đã lên tiếng về việc nguồn cung thấp do thời tiết, một số nhà chế biến cho biết chỉ có thể chạy 20% công suất. Một số nguồn tin cho biết, giá cá rô phi có khả năng sẽ tăng sau kỳ nghỉ năm mới của Trung Quốc, nhưng điều đó còn phụ thuộc vào nhu cầu. Dự kiến giá cá rô phi nguyên liệu sau nghỉ lễ sẽ tăng trên mức 8,0 NDT/kg được báo cáo vào cuối tháng 1/2016 và có thể đạt 9,0 NDT/kg, nhưng nhu cầu sau năm mới của Trung Quốc thường không mạnh, vì vậy giá sẽ tăng nhưng không dễ dự đoán. Từ giữa tháng 10/2015 đến đầu tháng 1/2016, giá cá rô phi đã liên tục giảm, từ 8,50 NDT/kg vào ngày 20/10/2015 xuống 7,80 NDT/kg vào ngày 10/1/2016, nhưng đã bắt đầu tăng trở lại vào cuối tháng 1/2016 lên 8,0 NDT/kg.



## Giá cá rô phi nguyên liệu tại Trung Quốc (cỡ 500-800g)



*Thị trường trong nước:* Thị trường cá tra nguyên liệu tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tuần sau Tết Nguyên đán vẫn giữ ở mức thấp so với trước Tết. Tại Cần Thơ, các nhà máy đã đi vào hoạt động nhưng chưa trở lại công suất trước Tết. Tại Đồng Tháp, thị trường sau Tết chưa hình thành, hiện chỉ có một số công ty đang bắt cá theo hợp đồng cũ.

Giá cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL trong những ngày đầu tháng 2-2016 đã ở mức thấp nhất kể từ năm 2010 đến nay. Nhiều nông dân nuôi cá tra tại các tỉnh, thành trọng điểm vùng ĐBSCL như An Giang, Đồng Tháp và Cần Thơ cho biết, hiện cá tra nguyên liệu được doanh nghiệp chế biến xuất khẩu mua vào chỉ 18.000 - 18.500 đồng/kg (tùy loại), giảm khoảng 5.500-6.000 đồng/kg so với cùng kỳ năm ngoái và đây cũng là mức giá thấp nhất được ghi nhận kể từ năm 2010 đến nay.

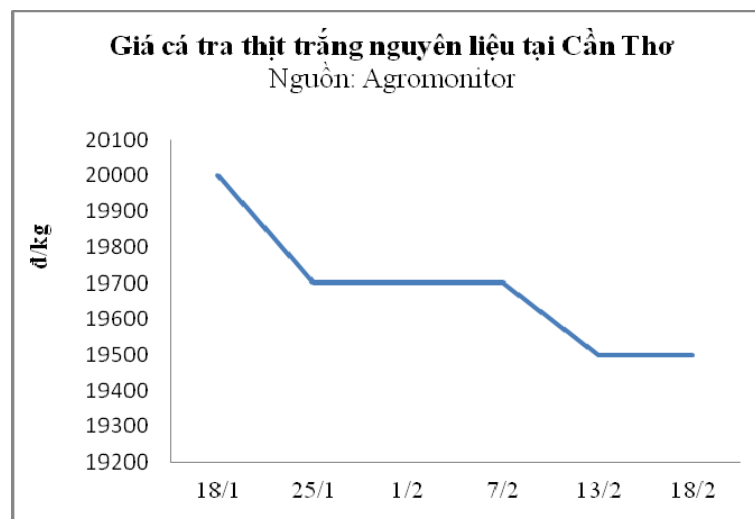
Thực tế, theo Hiệp hội thủy sản An Giang (AFA), giá cá tra nguyên liệu được doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh mua vào chỉ 18.500 đồng/kg đối với loại thịt trắng và 18.200 đồng/kg đối với loại thịt vàng, cá có trọng lượng khoảng từ 0,7 đến 1,5 kg/con.



Do chịu tác động bởi thuế chống bán phá giá của Mỹ, tâm lý ảnh hưởng bởi đạo luật Farm Bill có thể tạo hàng rào kỹ thuật mới với cá tra Việt Nam, và việc nhiều nước nhập khẩu cá tra của Việt Nam như Trung Quốc, Châu Âu..., phá giá mạnh đồng tiền của họ khiến người tiêu dùng hạn chế chi tiêu, nên xuất khẩu của Việt Nam gặp khó khăn, là những nguyên nhân khiến giá cá tra nguyên liệu trong nước sụt giảm mạnh.

Một số nông dân nuôi cá tra tại ĐBSCL cho biết, với giá bán như hiện nay, họ đang chịu lỗ khoảng 4.000-5.000 đ/kg cá nguyên liệu được sản xuất ra, sau khi đã trừ chi phí đầu tư.

Theo Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), xuất khẩu cá tra sụt giảm mạnh ở hầu hết các thị trường nhập khẩu chính của Việt Nam. Theo dự báo của VASEP, trong năm 2016, tổng kim ngạch xuất khẩu cá tra sang các thị trường nhập khẩu chính của Việt Nam sẽ tiếp tục giảm khoảng 5% so với năm 2015.



Từ mừng 1 Tết đến nay, tôm nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Cà Mau liên tục rớt giá. Nếu như trước Tết tôm cỡ 30 con/kg giá 150.000 đồng thì ngày mừng 1 Tết giá rớt xuống còn 130.000 đ/kg và đến ngày mừng 3 Tết giá tiếp tục rớt còn 120.000 đ/kg. Đến sáng mừng 5 Tết, giá chỉ còn 115.000 đ/kg. Đối với tôm cỡ 40 con/kg giá cận Tết là 110.000 đ/kg thì nay giảm còn 90.000 đ/kg. Tôm thẻ chân trắng cỡ 100 con/kg từ 80.000 đồng/kg, nay giảm xuống chỉ còn 65.000 đ/kg. Tôm nguyên liệu giá cả lên xuống là chuyện bình thường, nhưng đây là lần giảm sâu, giảm liên tục đã làm cho bà con có tâm lý hoang mang. Nhiều thương lái cũng cho biết, khả năng giá tôm có thể tiếp tục giảm cho tới hết tháng 2 mới ổn định và tăng trở lại.

Dịp Tết năm nay, các loại cá tiêu thụ nội địa như cá lóc, he, hú, điều hồng, mè vinh, lăng nha... được thu mua mạnh với giá cao. Mấy năm qua, do tình hình xuất khẩu con cá tra khó khăn dẫn tới thua lỗ kéo dài nên nông dân ĐBSCL dần dần chuyển qua nuôi các loại cá tiêu thụ ở thị trường nội địa, trong đó con cá lóc được chọn nuôi nhiều nhất, diện tích thả nuôi tăng mạnh. Thương lái mua các loại cá he, hú, điều hồng, rô phi, mè vinh... với giá 35.000 - 45.000 đ/kg, cao hơn từ 5.000 đ/kg so với trước.

# RAU QUẢ



*Thị trường trong nước:* Sau những ngày Tết, giá các loại rau, củ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có xu hướng tăng cao. Cụ thể, giá các loại rau ăn lá như: cải ngọt, cải thìa, rau mùng toi...đang được các thương lái thu mua với giá từ 5.000- 6.000 đ/kg, tăng 2.000 - 2.500 đ/kg so với thời điểm trước Tết. Tương tự, dưa leo, bầu bí, đậu đũa, đậu bắp,... có giá từ 6.500- 7.000 đ/kg, tăng 2.500 - 3.000 đ/kg. Nguyên nhân dẫn đến giá các loại rau củ tăng cao là do trước đó thời tiết lạnh, kéo theo hiện tượng sương mù, nên cây rau dễ sâu bệnh và khó làm, năng suất chỉ đạt từ 1,5 - 2 tấn/sào, giảm 0,5 tấn so với cùng kỳ. Ngoài ra, đa số nông dân đều tập trung sản xuất rau phục vụ cho vụ tết nên đến nay lượng rau củ cung ứng ra thị trường rất ít, dẫn đến hàng khan hiếm.



Tuy nhiên, tại thủ đô Hà Nội, xu hướng thị trường rau xanh lại giảm, trái với quy luật là thời điểm các loại thực phẩm, đặc biệt là rau xanh ồ ạt tăng “phi mã” do nguồn cung khan hiếm. Gần một tuần trong Tết, thời tiết nắng ấm nên cây rau phát triển tốt, nguồn cung khá dồi dào nên các mặt hàng rau xanh đang dần giảm giá so với thời điểm trước Tết. Cụ thể, cải bắp trước Tết có giá 25.000 đ/kg, nay chỉ còn dao động từ 15.000 – 20.000 đ/kg; cải thảo được bán giá 15.000 đ/kg, trong khi trước tết là 20.000 đồng/kg; su su 10.000 đ/kg, trước tết 20.000 đ/kg... Mặc dù vậy, theo ghi nhận, riêng hai mặt hàng cà chua và dưa chuột được bày bán tại các chợ vẫn có giá khá cao và thậm chí đắt hơn so với trước Tết: giá dưa chuột thời điểm hiện tại được bán với giá 30.000 đ/kg, giá cà chua thậm chí tăng vọt lên tới 40.000 – 50.000 đ/kg.

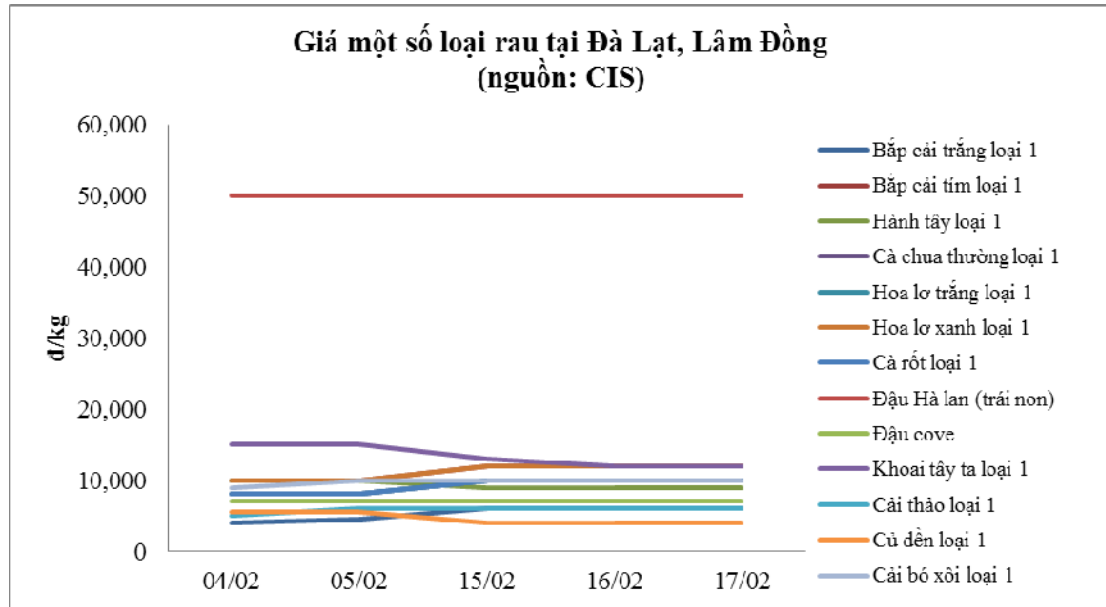
Tại Lâm Đồng, với điều kiện khí hậu khá thuận lợi, nguồn cung rau tương đối ổn định, giá rau củ sau Tết nguyên đán chỉ tăng nhẹ đối với một số loại rau như bắp cải, cà chua, và hoa lơ, còn lại các rau đều duy trì ở mức ổn định lúc trước Tết thậm chí còn có khoai tây, củ dền giá lại giảm chút ít.

Tại Lâm Đồng, với điều kiện khí hậu khá thuận lợi, nguồn cung rau tương đối ổn định, giá rau củ sau Tết nguyên đán chỉ tăng nhẹ đối với một số loại rau như bắp cải, cà chua, và hoa lơ, còn lại các rau đều duy trì ở mức ổn định lúc trước Tết thậm chí còn có khoai tây, củ dền giá lại giảm chút ít.

Sau Tết Nguyên đán, nhiều loại trái cây ở thị trường TP HCM giảm giá liên tục dù vẫn còn khá nhiều dịp lễ lạc cần đến trái cây để cúng lễ. Cụ thể, vú sữa có giá từ 10.000 đồng - 15.000 đồng/kg (3-5 quả mỗi kg), rẻ hơn 5.000 đ/kg so với 2 ngày trước đó. Ngoài vú sữa, ổi giống Đài Loan giá chỉ từ 5.000 - 10.000 đ/kg, xoài keo cũng đang vào mùa, giá bán lẻ từ 15.000 - 20.000 đ/kg. Trong khi đó, các loại trái cây được chưng để cúng nhiều đang ở mức chót vót: xoài cát Hòa Lộc 70.000 - 80.000 đ/kg, xoài cát chu 25.000 - 30.000 đ/kg, quýt 45.000 - 50.000 đ/kg, nhãn 45.000 - 50.000 đ/kg.



# RAU QUẢ

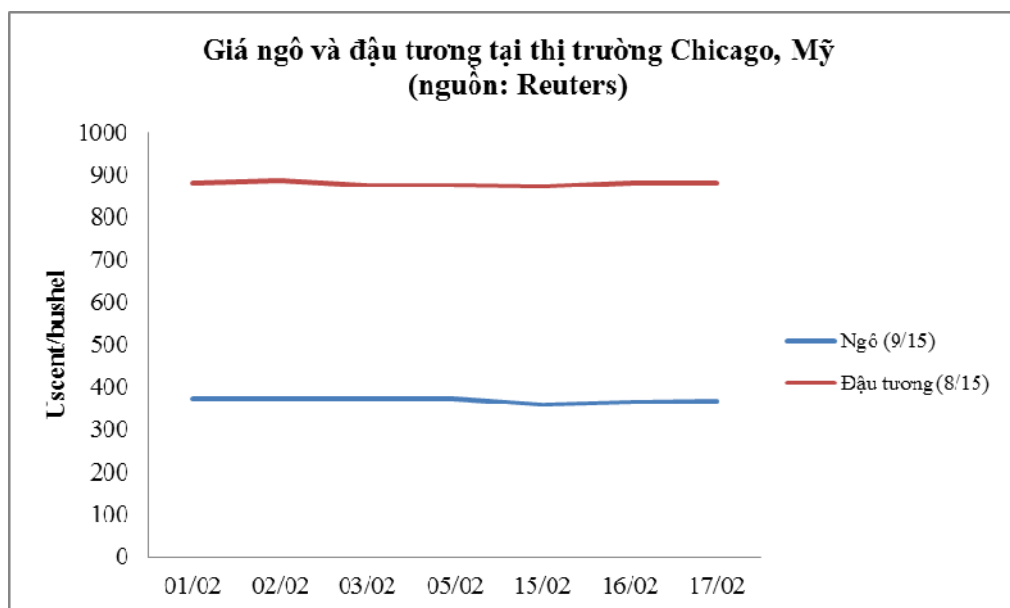


*C.D.H*

# THỨC ĂN CHĂN NUÔI



*Thị trường thế giới:* Theo Reuters, tại thị trường kỳ hạn Chicago, Mỹ tuần qua giá ngô bình quân giảm 2% từ mức giá 371 Uscent/bushel xuống còn 363 Uscent/bushel so với tuần trước. Đây là mức giảm tương đối lớn tính từ đầu năm 2016 đến nay. Thị trường đậu tương cũng xu hướng giảm, nhưng giảm ở mức nhẹ, chỉ khoảng 0,2% so với thời điểm tuần trước. Trong thời gian qua, với tác động giảm giá của một số đồng tiền như NDT, Yên... đã khiến cho giá một số mặt hàng giảm.



Theo Hiệp hội các nhà sản xuất thức ăn chăn nuôi EU, nhu cầu thức ăn chăn nuôi lợn tại EU dự kiến sẽ giảm mạnh trong năm nay, đẩy sản lượng thức ăn ngành công cộng trong khối 28 nước giảm. Tổng sản lượng thức ăn chăn nuôi cũng sẽ bị hạn chế bởi nhu cầu chăn nuôi gia súc suy giảm, cùng với điều kiện đồng cỏ tốt sau thời tiết mùa đông ôn hòa. Thức ăn chăn nuôi được làm từ ngũ cốc và hạt có dầu như ngô, đậu tương và lúa mì. Dự báo, nhu cầu thức ăn chăn nuôi có thể giảm 1%, trong khi sản lượng lại tăng 1% đạt mức 52,7 triệu tấn. Như vậy, giá thức ăn chăn nuôi ước có thể giảm trong năm nay.

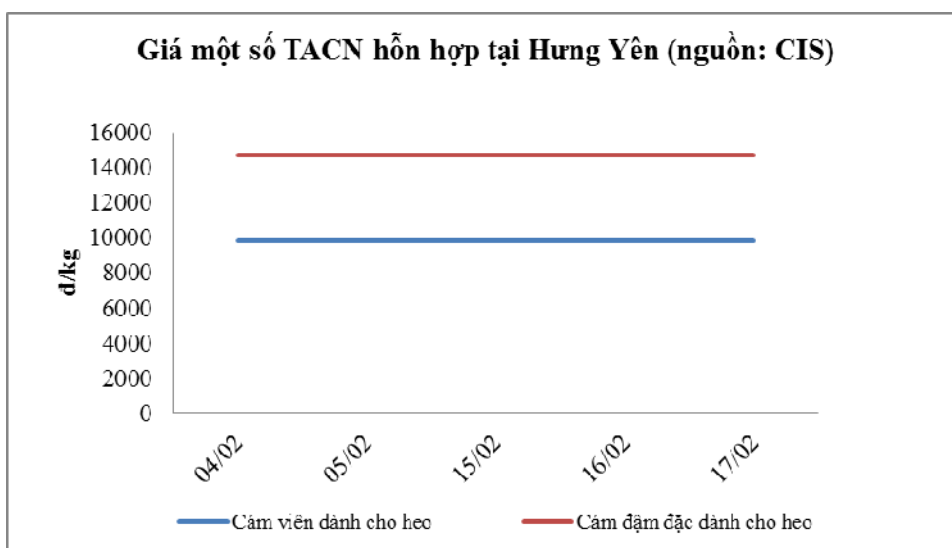
*Thị trường trong nước:* Mặc dù với nhu cầu sử dụng sản phẩm chăn nuôi phục vụ cho Tết với mở rộng quy mô chăn nuôi của nhiều nông hộ, nhưng thị trường thức ăn hỗn hợp trong nước trong thời gian qua tương đối ổn định. Cụ thể, tại Hưng Yên giá cám viên và đậm đặc cho heo vẫn giữ ở mức tương ứng của tuần trước là 9.800đ/kg và 14.700 đ/kg.

Năm 2015, nhập khẩu ngô đạt 7,63 triệu tấn với mức nhập khẩu bình quân hàng tháng là 636 nghìn tấn, tăng 59,1% so với năm 2014. Dự báo trong thời gian tới doanh nghiệp Việt Nam vẫn tiếp tục đẩy mạnh nhập khẩu ngô về thị trường trong nước nhằm phục vụ nhu cầu tiêu thụ nội địa và giá nhập khẩu đạt ở mức thấp.

# THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp Mỹ, niên vụ 2015/16, Việt Nam nhập khoảng 3,3 triệu tấn lúa mỳ, tăng so với niên vụ trước đó. Việc Việt Nam ngừng nhập lúa mỳ từ Ucraina không ảnh hưởng đến lượng nhập khẩu mặt hàng này do các doanh nghiệp đẩy mạnh nhập khẩu từ các quốc gia có ký kết hiệp định TPP với Việt Nam như Úc, Mỹ ... để được hưởng thuế suất 0%.



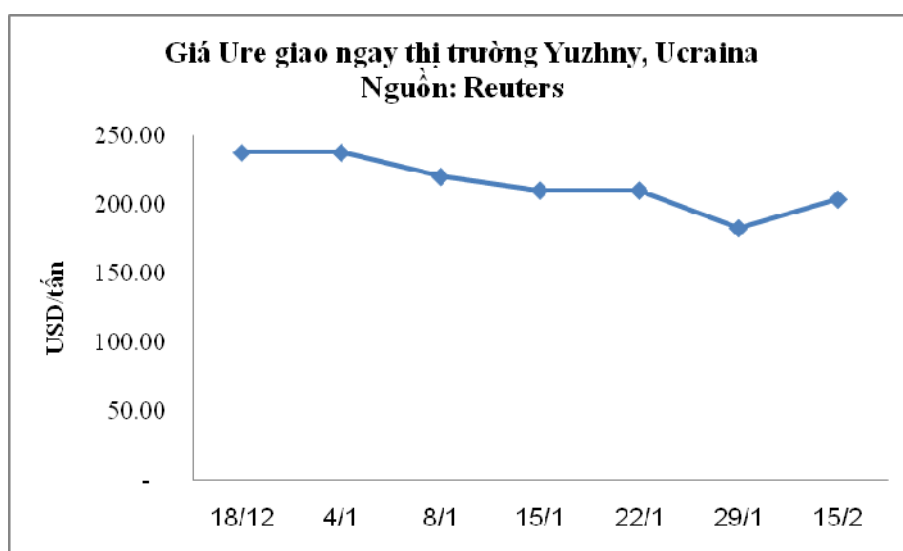
**C.D.H**

# PHÂN BÓN



*Thị trường thế giới:* Thị trường Ure thế giới biến động tăng trong tuần qua. Giá Ure giao ngay tại Vịnh Mỹ tăng 29,50 USD/tấn lên 230 USD/tấn. Giá Ure giao tháng 3/2016 hiện là 244,75 USD/tấn, tăng tới 55 USD/tấn so với 3 tuần trước đó. Giá Ure bán lẻ tháng tới dự kiến ở mức 395 USD/tấn, cao hơn 40 USD/tấn so với giá bán lẻ hiện tại. Nhu cầu Ure tại Mỹ đang gia tăng do đang là vụ mùa chính ở Texas.

Tuần qua, gần 50.000 tấn urê dạng hạt được Ai Cập bán ra với mức giá dao động trong khoảng 224-231,25 USD / tấn FOB.

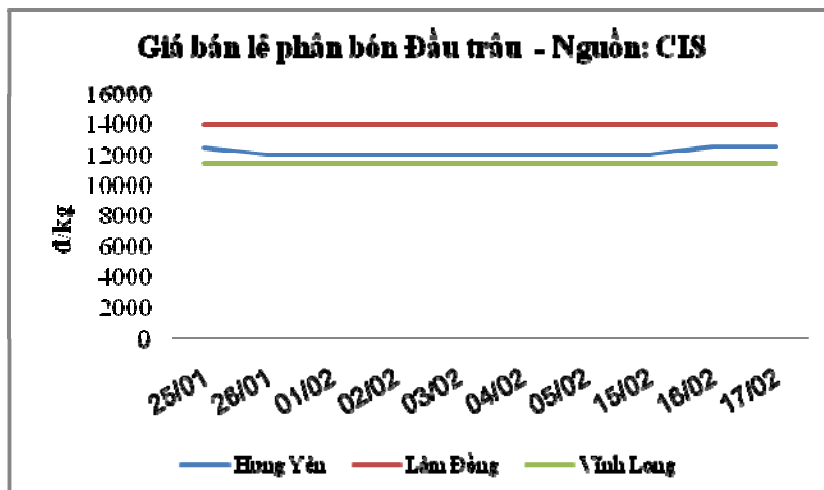


Giá phân DAP bán lẻ tại Mỹ tuần qua giảm nhẹ với mức giảm 25% xuống 468,5 USD/tấn. Giá DAP bán buôn khoảng 450 USD/tấn.

Bộ Tài chính Trung Quốc đã công bố thuế xuất khẩu cho năm 2016. Trong đó, thuế xuất khẩu năm 2016 giữ nguyên đối với Ure, DAP/MAP; SOP/MOP và giảm đối với Ammonia, Axit Phosphoric và quặng Phosphate. Cụ thể, thuế xuất khẩu Ammonia và Axit Phosphoric giảm xuống 0% từ mức tương ứng 180 NDT/tấn và 300 NDT/tấn năm 2015; quặng Phosphate giảm xuống 20% từ mức 35% năm 2015. MOP, SOP giữ nguyên ở mức 600 NDT/tấn; Ure và DAP/MAP cũng giữ nguyên ở mức 80 NDT/tấn và 100 NDT/tấn của năm 2015.

*Thị trường trong nước:* Tuần qua, giá các mặt hàng phân bón trong cả nước vẫn ổn định. Vào thời điểm hiện tại, khu vực Miền Trung đã vào đợt chăm bón chính, tuy nhiên giá các loại phân bón vẫn ổn định do nguồn cung dồi dào. Ure Phú Mỹ: 6.950 – 7.000 đ/kg; Ure Ninh Bình: 6.700 – 6.750 đ/kg, Ure Indo (hạt đục): 6.850 – 6.900 đ/kg, Ure Indo (hạt trong): 6.700 – 6.750 đ/kg, Ure Trung Quốc (T.Anh): 6.700 – 6.750 đ/kg. Lân Lâm Thao: 2.800 – 2.850 đ/kg, NPK Phú Mỹ 16-16-8 là 10.150 đ/kg, NPK Việt Nhật 16-16-8 là 9.900. Tại Khu vực Tây Nam Bộ, lượng hàng giao dịch mua bán rất ít, giá cả các mặt hàng ổn định. Ure Phú Mỹ hạt trong: 6.600-6.900 đ/kg, Ure Trung Quốc hạt trong 6.100 -6.200 đ/kg, Ure Ninh Bình hạt trong: 6.250 đ/kg.

# PHÂN BÓN



Riêng tại Hà Nội, so với các vụ năm 2015, giá phân bón hiện tại giảm khá nhiều, như phân bón Đầu Trâu dùng bón cho các loại hoa hiện giá nguyên bao là hơn 13.000 đ/kg, mua lẻ 14.000 đ/kg, giảm từ 2.000 - 3.000 đ/kg so với các vụ năm 2015.

Trung bình giá các loại phân bón tại Hà Nội giảm trên dưới 10% so với các vụ của năm 2015. Cụ thể, giá NPK 5.10.3 Lâm Thao đang ở mức 450.000 – 460.000 đ/tạ (giảm từ 30.000 – 40.000 đ/tạ so với tháng 4 và 5.2015); ure giá 400.000 đ/bao 50kg (giảm 50.000 đ/bao so với năm 2015); phân bón Đầu Trâu cũng chỉ còn hơn 13.000 đ/kg (giảm 3.000 – 4.000 đ/kg).

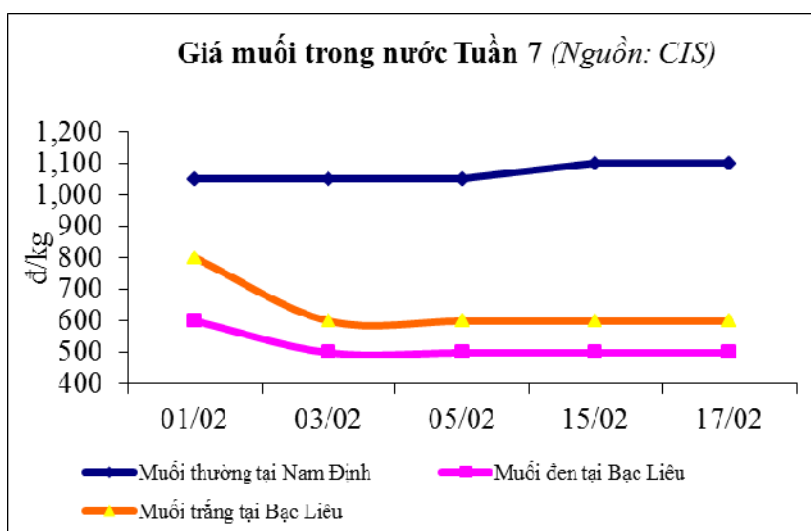
Giá phân bón trong nước hiện ở mức thấp do giá dầu thô thế giới giảm mạnh, đồng nghĩa với giá vật tư đầu vào mà các doanh nghiệp, công ty sản xuất phân bón trong nước nhập về rẻ hơn, nên giá thành sản phẩm bán ra cũng giảm so với trước. Ngoài ra, việc các sản phẩm phân bón của nước ngoài được nhập khẩu vào Việt Nam nhiều, khiến thị trường phân bón có sự cạnh tranh gay gắt, theo đó các doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước muốn có chỗ đứng phải đầu tư công nghệ, nâng cao chất lượng, đồng thời phải giảm giá thành các sản phẩm phân bón.

**HNN**

# MUỐI



Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá muối trong nước không biến động trước và sau Tết Nguyên đán Bính Thân tại Bạc Liêu, Hà Nội và Hưng Yên, riêng tại Nam Định giá muối đã tăng nhẹ. Diễn biến giá muối tại một số tỉnh, thành phố cụ thể như sau: tại Bạc Liêu, giá bán buôn muối đen giữ ở mức 400 – 500 đ/kg; muối trắng ở mức 500 – 600 đ/kg. Tại Hà Nội, giá muối thô ở mức 3.000 đ/kg, muối tinh là 3.300 đ/kg. Tại Hưng Yên, muối iot có giá 5.000 đ/kg, muối thường là 3.800 đ/kg. Tại Nam Định, giá bán buôn muối thường tăng 50 đ/kg, từ 1.050 đ/kg lên 1.100 đ/kg.



**N.L.A**



## ĐỀ XUẤT KHẨU NÔNG SẢN VIỆT HƯỞNG LỢI THỰC SỰ TỪ TPP VÀ FTAS

Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã chính thức được ký kết (4/2/2016) và nhiều Hiệp định thương mại tự do (FTA) khác được đánh giá mở ra nhiều cơ hội lớn cho xuất khẩu nông sản Việt Nam. Nhưng để hưởng lợi thực sự từ TPP và FTA, Việt Nam còn rất nhiều việc phải làm.

Trong những năm gần đây, cùng với xu thế hội nhập quốc tế, tăng trưởng xuất khẩu hàng nông sản đã phản ánh nền nông nghiệp Việt Nam đang chuyển sang nền sản xuất hàng hóa hướng về xuất khẩu. Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, giá trị xuất khẩu hàng nông lâm thủy sản Việt Nam đã tăng liên tục, từ 25 tỷ USD năm 2011, tăng lên đến 27,764 tỷ USD năm 2013 và tiếp tục tăng đến 30,1 tỷ USD năm 2015. Giá trị xuất khẩu hàng nông lâm thủy sản luôn chiếm khoảng 20-27% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước trong giai đoạn 2001-2015. Về cơ cấu xuất khẩu, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính của Việt Nam luôn giữ vị trí dẫn đầu, đạt khoảng 13-15 tỷ USD, chiếm khoảng 50% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng nông lâm thủy sản của Việt Nam.

Nhiều mặt hàng nông sản của Việt Nam hiện đứng vị trí cao trên thị trường thế giới trong nhiều năm trở lại đây (bao gồm hạt điều, tiêu đen - đứng thứ nhất thế giới cả về khối lượng và giá trị; cà phê nhân và sắn lát khô - đứng vị trí thứ 2; gạo - đứng vị trí thứ 3 và 4; cao su - đứng vị trí thứ 4; chè - đứng vị trí thứ 5 và 7). Điểm chú ý là trong số 10 mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của cả nước năm 2015 thì có tới 4 mặt hàng (bao gồm thủy sản, gỗ và sản phẩm đồ gỗ, cà phê và gạo) thuộc nhóm hàng nông sản.

Tuy nhiên, thị trường xuất khẩu hàng nông lâm thủy sản Việt Nam chủ yếu tập trung tại các nước trong khu vực, trong khi thị trường các nước TPP có tiềm năng lớn chưa thực sự được chú trọng, mới chiếm khoảng 11% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng nông lâm thủy sản của Việt Nam. Hơn nữa, chất lượng hàng nông lâm thủy sản xuất khẩu của Việt Nam tuy có được cải thiện trong những năm gần đây, nhưng vẫn còn ở mức thấp so với đối thủ cạnh tranh. Hiện gần 90% hàng nông lâm thủy sản của Việt Nam xuất khẩu dưới dạng thô, sơ chế, mang thương hiệu nước ngoài. Do đó, khi xuất khẩu hàng nông lâm thủy sản, phần giá trị gia tăng thấp và dễ gặp rủi ro trong hoạt động kinh doanh do giá cả sản phẩm thô trên thị trường thế giới đang có xu hướng giảm mạnh và thường xuyên biến động với biên độ cao. Một số mặt hàng nông lâm thủy sản của Việt Nam do chất lượng thấp nên thường bán với giá thấp hơn giá thế giới.

Thực tiễn cho thấy năm 2015, một số mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của nước ta như cà phê, ca cao, gạo... có xu hướng giảm cả về lượng và kim ngạch. Giá nông sản xuất khẩu của nước ta còn luôn thấp hơn so với sản phẩm cùng loại của nhiều quốc gia khác. Nguyên nhân chính là do kém lợi thế về chất lượng sản phẩm, hệ thống chế biến và xuất khẩu....

Có thể nói, các FTA, TPP chỉ là cơ hội, điều kiện cần, còn điều kiện đủ là sự chuẩn bị của toàn ngành nông nghiệp. Thực tế cho thấy, là một đất nước nhiệt đới, có lợi thế về nông sản, tuy nhiên các mặt hàng nông sản Việt Nam chủ yếu sơ chế rồi xuất khẩu. Vì thế, dù kim ngạch cao, nhưng giá trị lại tỉ lệ nghịch. Đây là thiệt thòi lớn cho ngành nông nghiệp nước ta.



Vấn đề đặt ra là khi Việt Nam tham gia các FTA, TPP, thị trường bán hàng có yêu cầu cao về chất lượng hàng hóa, quy tắc xuất xứ sản phẩm khiến nông sản Việt xuất khẩu sẽ vấp nhiều rào cản. Do đó, nếu nước ta không chủ động điều chỉnh sản xuất và chế biến sản phẩm nông sản để xuất khẩu, xuất khẩu nông sản Việt Nam sẽ vẫn ỉ ạch, khó bứt phá.

Để tận dụng những cơ hội và giảm thiểu tác động của các thách thức mà TPP mang lại, cần phải nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và các mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam thông qua việc nâng cao chất lượng hàng nông sản xuất khẩu đáp ứng các yêu cầu của các thị trường lớn và tiềm năng như Hoa Kỳ, Nhật Bản.

Nhà nước cũng cần tăng cường đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống thông tin về thị trường hàng nông sản thông qua việc tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống thông tin thống kê, phân tích và dự báo giá cả, cung cầu... hàng nông sản để tránh những thiệt hại và giảm bớt những rủi ro không đáng có đối với doanh nghiệp xuất khẩu nông sản và nông dân. Đồng thời, cần đổi mới các hình thức xúc tiến thương mại hàng nông sản gắn với hiệu quả xuất khẩu.

Ngành nông nghiệp cần thay đổi theo hướng gắn với chế biến sau thu hoạch do các thị trường đòi hỏi cao về chất lượng sản phẩm, cần quan tâm đầu tư công nghệ chế biến, bảo quản sau thu hoạch để sản phẩm được nâng cao chất lượng phù hợp nhu cầu thị trường.

*HNN*

#### **Tài liệu tham khảo:**

- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com,
- Vinanet.com.vn
- Tổng Cục Hải quan
- Báo Điện tử Chính phủ



## **ĐỀ XUẤT BỔ SUNG ĐẦU MỐI XUẤT KHẨU GẠO**

Bộ Công thương vừa cho biết đã báo cáo Thủ tướng cho phép bổ sung các tỉnh Nghệ An, Ninh Bình và Hà Nam (địa phương ngoài vùng quy hoạch xuất khẩu gạo) vào danh sách địa bàn quy hoạch có thương nhân xuất khẩu gạo.

Trong văn bản, Thứ trưởng Bộ Công thương Đỗ Thắng Hải cho biết đang chờ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời khẳng định Bộ này sẽ tiếp tục theo dõi tình hình để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng xem xét, điều chỉnh cơ chế xuất khẩu gạo cho phù hợp trong thời gian tới.

Dẫn thông tin cho biết nhiều thương nhân vẫn tiếp tục đầu tư xây dựng kho chứa, cơ sở xay xát để đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận nhằm xuất khẩu gạo và số lượng thương nhân đề nghị được xuất khẩu gạo ngày càng tăng, Bộ Công thương cảnh báo có thể dẫn tới một cuộc chạy đua đầu tư gây lãng phí cho đầu tư xã hội.

Được biết, theo quy định hiện hành, số lượng thương nhân được phép xuất khẩu gạo bị khống chế tối đa chỉ có 150 đầu mối và nếu hai năm liên tiếp xuất khẩu không đạt 10.000 tấn/năm, đầu mối này sẽ bị thu hồi giấy chứng nhận...

*(Nguồn: Báo Tuổi trẻ)*

## **THỊT LỢN BRAZIL ĐƯỢC PHÉP NHẬP KHẨU VÀO VIỆT NAM**

Vừa qua, Tổng cục Hải quan nhận được đề xuất đề nghị tư vấn của một số doanh nghiệp (DN) có nhu cầu nhập khẩu thịt lợn từ Brazil về Việt Nam, đó là mặt hàng thịt lợn nhập từ Brazil có thuộc danh mục hàng hoá bị cấm nhập khẩu hay không? Và trong trường hợp được nhập về Việt Nam, DN cần có những chứng từ, giấy phép gì?

Theo Tổng cục Hải quan, mặt hàng thịt lợn Brazil mà doanh nghiệp dự kiến nhập khẩu không thuộc đối tượng cấm nhập khẩu.

Về mặt thủ tục, khi nhập khẩu, ngoài thủ tục hải quan, DN còn phải thực hiện thủ tục theo quy định quản lý chuyên ngành. Đó là tục kiểm dịch động vật theo quy định tại Quyết định số 45/2005/QĐ-BNN ngày 25-7-/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; Danh mục động vật, sản phẩm động vật thuộc diện phải kiểm dịch thì hàng hóa của doanh nghiệp phải kiểm dịch...

Thủ tục kiểm tra an toàn thực phẩm theo quy định tại Nghị định 38/2012/NĐ-CP ngày 25-4-2012 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm...

*(Nguồn: baohaiquan.vn)*

**BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI**

<b>CÀ PHÊ</b>										
<b>MẶT HÀNG</b>	<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>NGÀY</b>							
			<b>01/02</b>	<b>02/02</b>	<b>03/02</b>	<b>04/02</b>	<b>05/02</b>	<b>15/02</b>	<b>16/02</b>	<b>17/02</b>
<b>Trong nước</b>										
Cà phê nhân xô vối	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	30800	30600	30900	31000	31600	31300	31100	31300
Cà phê nhân xô vối	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	30500	30300	30300	30300	31000	30700	30500	30700
<b>Thế giới</b>										
Cà phê Robusta (3/16)	London - Anh	USD /tấn	1408	1427	1402		1402	1410	1419	1414

<b>CAO SU</b>										
<b>MẶT HÀNG</b>	<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>NGÀY</b>							
			<b>01/02</b>	<b>02/02</b>	<b>03/02</b>	<b>05/02</b>	<b>15/02</b>	<b>16/02</b>	<b>17/02</b>	
<b>Thế giới</b>										
cao su RSS3 (2/16)	TOCOM- Nhật Bản	Yên/kg	153,6	151,5	148,7	140	141,6	142,3	141,7	
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	46,65	46,15	45,9	44,9	45,9	46,9	46,9	
SIR20 BELAWAN NN (1/16)	Indonesia	Uscent /kg				119	120	122,5	123	

<b>THỨC ĂN CHĂN NUÔI</b>										
<b>MẶT HÀNG</b>	<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>NGÀY</b>							
			<b>01/02</b>	<b>02/02</b>	<b>03/02</b>	<b>05/02</b>	<b>15/02</b>	<b>16/02</b>	<b>17/02</b>	
<b>Trong nước</b>										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	9800		9800	9800	9800			9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	14700		14700	14700	14700			14700
<b>Thế giới</b>										
Ngô (03/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	371,25	372,5	371	371	358,75	363	367,25	
Đậu tương (3/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	880,75	886,25	876,75	876,75	872,75	879,75	882,5	

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			01/02	02/02	03/02	04/02	05/02	15/02	16/02	17/02
<b>Trong nước</b>										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	110000	110000	115000	115000	115000	125000	125000	125000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	28000	28000	28000	28000	28000	28000	28000	28000
Gà trống ta hơi	An Giang-Thoại Sơn	đ/kg	110000	110000	110000	110000	110000	110000	110000	110000
Lợn hơi	Vĩnh Long-Chợ Vũng Liêm	đ/kg	41000		40000		40000	40000		40000
Lợn hơi	An Giang-Thoại Sơn	đ/kg	41000	41000	41000	41000	41000	41000	41000	41000
<b>Thế giới</b>										
Lợn hơi (4/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	65,35	64,2	64,55		69,675		70,15	71,15

PHÂN BÓN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			01/02	02/02	03/02	04/02	05/02	15/02	16/02	17/02
<b>Trong nước</b>										
Phân Đầu trâu L1	Hung Yên- Yên Mỹ- Trung Hưng	đ/kg	12000		12000		12000	12000		12000
NPK cò pháp (20-20-15)	Lâm Đồng - Đà Lạt	đ/kg	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000
NPK 20-20-15	Vĩnh Long- Bình Minh	đ/bao 50kg	575000		575000		575000	575000		575000
<b>Thế giới</b>										
Urea Yuzhny (Giao ngay)	Nga	USD /tấn						203,5		

CHÈ											
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY								
			01/02	02/02	03/02	04/02	05/02	15/02	16/02	17/02	
Chè xanh búp khô	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg		140000		140000			140000	140000	140000
Chè cành chất lượng cao	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg		230000		240000			220000	220000	220000
Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1)	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg		160000		160000			160000	160000	160000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 1	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg		13000		13000			13000	13000	13000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 2	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg		8000		8000			8000	8000	8000
Sản xuất chè xanh (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000
Sản xuất chè đen (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	4000	4000	4000	4000	4000	4000	4000	4000	4000
<b>Thế giới</b>											
Chè Kenya (giao ngay)	Kenya	USD /kg							3,59		

ĐƯỜNG									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY						
			01/02	02/02	03/02	05/02	15/02	16/02	17/02
Đường trắng (5/16)	London -Anh	USD /tấn	402,1	402,8	399,4	399,4	380	375,1	373,4

GỖ									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY						
			01/02	03/02	05/02	16/02	17/02		
Gỗ xẻ (5/16)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	240,9	251,9	251,9	249,3	253,3		

HẠT TIÊU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			01/02	02/02	03/02	04/02	05/02	15/02	16/02	17/02
Hạt tiêu đen	Bình Phước- Huyện Bù Đốp	đ/kg	181000		181000		181000	173000		173000
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	161000	162000		161000	155000	155000	155000	155000

THỦY SẢN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			01/02	02/02	03/02	04/02	05/02	15/02	16/02	17/02
Tôm sú nuôi 40-45 con/kg	Hưng Yên-Yên Mỹ	đ/kg	250000		250000		250000	270000		270000
Tôm sú nuôi 30-35 con/kg	Hưng Yên-Yên Mỹ	đ/kg	300000		300000		300000	320000		320000
Cá tra thịt trắng	Vĩnh Long	đ/kg	20000		20000		20000	20000		20000
Tôm càng xanh	Vĩnh Long	đ/kg	350000		350000		350000	350000		350000
Cá tra	An Giang	đ/kg	19000	19000	19000	19000	19000	19000	19000	19000
Tôm càng xanh	An Giang	đ/kg	240000	240000	240000	240000	240000	230000	230000	230000

LÚA, GẠO										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			01/02	02/02	03/02	04/02	05/02	15/02	16/02	17/02
Lúa đông xuân sớm IR50404	Vĩnh Long	đ/kg	4500		4500		4500	4500		4300
Lúa CLC IR 50404 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4600	4600	4600	4600	4600	4500	4500	4500
Lúa CLC OM 2514 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4800	4700	4700	4700	4700	4600	4600	4600
Lúa CLC OM 1490 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4700	4600	4600	4600	4600	4500	4500	4500
Lúa CLC OM 2717 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4800	4700	4700	4700	4700	4600	4600	4600
Lúa ướt	Bạc Liêu- Huyện Vĩnh Lợi,	đ/kg			4800					6250
Lúa tẻ thường	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	5600		5600		5600	5600		5600
Lúa dài	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	5800		5800		5800	5800		5800
Gạo CLC IR 50404	Vĩnh Long	đ/kg	11000		11000		11000	11000		11000
Gạo tẻ chất lượng cao (CLC)IR 50404	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	9500	9500	9500	9500	9500	9500	9500	9500

HẠT ĐIỀU							
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY				
			01/02	03/02	05/02	15/02	17/02
Hạt điều khô mua xô	Bình Phước- Huyện Bù Đăng	đ/kg	39000	39000	39000		
Hạt điều tươi	Bình Phước- Huyện Bù Đăng	đ/kg	31000	31000	31000	32500	32500

RAU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			01/02	02/02	03/02	04/02	05/02	15/02	16/02	17/02
Bắp cải trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	4000	4000	4000	4000	4500	6000	6000	6000
Bắp cải tím loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	12000	12000	12000
Hành tây loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	9000	9000	9000	10000	10000	9000	9000	9000
Cà chua thường loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	7000	7000	7000	8000	8000	10000	10000	10000
Hoa lơ trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	10000	10000	10000
Hoa lơ xanh loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	12000	12000	12000
Cà rốt loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	10000	10000	10000
Đậu Hà lan (trái non)	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	25000	25000	25000	50000	50000	50000	50000	50000
Đậu cove	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	6000	6000	6000	7000	7000	7000	7000	7000
Khoai tây ta loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	13000	13000	13000	15000	15000	13000	12000	12000
Cải thảo loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	4000	4000	4000	5000	6000	6000	6000	6000
Củ dền loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	5000	5000	5000	5500	5500	4000	4000	4000
Cải bó xôi loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	8000	8000	8000	9000	10000	10000	10000	10000

